



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # 122282
VEWL.# 37427
I-171 : Yes, No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Nguyễn Thế Sanh
Last Middle First
- Current Address 351 Lê Văn Sĩ Quận 5 South Vietnam
- Date of Birth 10-8-1940 Place of Birth
- Previous Occupation (before 1975) Vice District chief of Dân An
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 1975 To 1981
3. SPONSOR'S NAME: KHUC MINH THO
Name

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

, Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Nguyễn Thế Sanh
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Nguyễn Kim Nguyệt	01, 7, 1950	wife
Nguyễn Thế Nguyễn	01, 21, 1975	Son
Nguyễn Nguyệt - Vi	9 30 1982	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

CỘNG AN QUÂN
TRẠI CẢI TẠO AN BÌNH
Số 502/073

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY NHẬN THIỆT

1/ theo thông tư số 965 ngày 31/05/1961 của Bộ nội vụ
theo quyết định của số 211/47 ngày 21 tháng 12 năm 1947

của Khoa 110 Trường Đại học Sư phạm
1/1/ cơ cấp giấy xe trị cho phạm nhân có tên sau đây:
Họ và tên khai sinh Nguyễn Văn Sơn năm sinh 1945
Họ và tên thường gọi Đức phục vụ
Sinh ngày 08 tháng 10 năm 1945. Tại Đã Đã Đã Đã
Trú quán Xã Chánh Hiệp, huyện Mỹ Đức, tỉnh Hà Tây
Cư tại Thị trấn huyện lỵ Mỹ Đức, xã 6, thị trấn Mỹ Đức
Bị bắt ngày 15 tháng 6 năm 1975. Ấn pháp 1/75
Theo văn bản, quyết định số 11 ngày 20 tháng 12 năm 1975
của Khoa 110 Trường Đại học Sư phạm

1/1/ cơ cấp giấy xe trị cho phạm nhân có tên sau đây:

Tên tàu, xe được cấp 1/75 Tên lửa bị 05/75

NHẬN XÉT QUÁ TRÌNH CẢI TẠO

Tu thân gia đình Đã Đã Đã Đã
chợ hàng Đã Đã Đã Đã

1/ ý đồ nghị các cơ quan và chính quyền địa phương tiếp tạo quân lý, giúp đỡ

Nguyễn Văn Sơn Đã Đã Đã Đã
có địa chỉ Đã Đã Đã Đã
ở Đã Đã Đã Đã

1/4 tháng, ngày 12 tháng 12 năm 1981

T.M. ĐƠN AN THỊ TRẠI

GIAM THỊ

2/457/6 Đ.Đ.Đ.

7/8/81



Nguyễn Văn Sơn

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TRUNG-NGUYÊN TRUNG-PHẦN
TÒA THỊ-CHÍNH ĐÀ-NẴNG

Số 207 VP/NV

PQT/15.6.73/4b

GIẤY NGHỈ PHÉP

Họ và tên : NGUYỄN-THẾ-SANH
Chức vụ : Phó Quận-Trưởng
Nhiệm - số : Quận HC, BA Thị-Xã Đà-Nẵng.

Hạn nghỉ phép : Bảy (07) Từ 22.6.73 đến 28.6.73 .

Lý do nghỉ phép : Làm lễ thành hôn

Nơi nghỉ phép : Số : 21 Đường Hoàng-Diệu ĐÀ-LẠT .

BỊ CHÚ : — Dương sự phải có mặt tại nhiệm-và khi có lệnh gọi vì công-vụ khẩn cấp.

Đà-Nẵng, ngày 18 tháng 06 năm 1973

THỊ-TRƯỞNG, 2/41

NƠI NHẬN :

- Ông Quận-Trưởng Quận HC. Ba
- Dương sự : tại Đà-Nẵng
- Hồ sơ N.V.
- Lưu chiếu V.P.
- Tòa Thị-Chính Đà-Lạt
- "kính tường"



Đang chờ...

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

VĂN BẰNG TỐT NGHIỆP

HỌC-VIỆN QUỐC-GIA HÀNH-CHÁNH

BAN CAO HỌC

Thủ-Tướng Chính-Phủ

Chiếu Nghị-Định số 2425-NĐ/IVHC ngày 21 tháng 12 năm 1966 và văn-kiện kế tiếp tổ chức và điều-hành Học-Viện Quốc-Gia Hành-Chánh.

Chiếu Nghị-Định số 2151-TTP/CK ngày 9-11-1964 ấn-định quy-mô của Ban Cao-Học Hành-Chánh

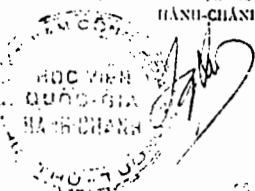
Chiếu Biên-bản của Hội-Đồng Giám-Khảo kỳ-thi ngày 1-10-1972

Chiếu Đề-nghị của Viện-Trưởng Học-Viện Quốc-Gia Hành-Chánh.

Cấp cho

Nguyễn Thế Sanh
sinh ng 8-10-1945 tại Saigon đã trúng tuyển kỳ thi Tốt Nghiệp Học-Viện Quốc-Gia Hành-Chánh khóa 6 ngành Hành-Chánh Văn-Bằng Tốt Nghiệp này đã chấp-chiếu và liên-dụng.

Trang ký số 212 ngày 12 tháng 12 năm 1972
VIỆN-TRƯỞNG HỌC-VIỆN QUỐC-GIA
HÀNH-CHÁNH



VIỆN-TRƯỞNG

ẢNH BẰNG

Mess. 1

Saigon ngày tháng năm 19
THỦ-TƯỚNG CHÍNH-PHỦ



TRẦN-THIỆN-KHIÊM

BƯU CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Administration des Postes
de la R. S. de Viet Nam

BƯU CHÍNH

Service des Postes



GIẤY BẢO

Avis de (2)



Payement

BD 22

(20 và 20A cũ)

C. 5

Nhất kỳ đơn thư
hoàn giấy bảo
Thư do Bureau
renvoyant l'avis



N. S. BAY
PAR AVION

Địa chỉ: Nguyễn Thế Sinh

Adresse: 351/58 Lê Văn Sĩ, Quận 3

ở (a) TP Hồ Chí Minh (ville Paris) South Viet Nam

- (1) Nếu giấy bảo này hoàn bị bằng máy bay thì phải ghi rõ « Hoàn lại bằng máy bay »
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le verso de la mention très apparente « Renvoyé par avion »
và bên là nhãn hoặc đóng dấu màu xanh « Par avion ».
ou de l'étiquette ou d'une expédition de couleur bleue « Par avion ».
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp (Effacer ce qui ne convient pas).
- (3) Để người gửi ghi địa chỉ của họ sẽ gửi hoàn giấy bảo này.
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

Đeo Bưu cục gốc ghi
à remplir par le Bureau
d'origine

Bưu phẩm ghi số (1)
Envoi recommandé

Lý gửi tại Bưu cục
Déposé au Bureau de poste de
ngày 29/8
le 1908

Địa chỉ người nhận
Adresse du destinataire
O.P. Office, 131 Lat Tien Street,
Patheo, Tan Road, Bangkok, Siam
10120

Gửi ở Bưu cục nhận
à remplir à destination

Người ký lên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đủ phát.
Le sousigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré
ngày
le

Chữ ký người nhận
Signature du destinataire

15 SEP

Chữ ký nhân viên
Bưu cục nhận
Signature de l'agent
du bureau destinataire

Nhật ấn bưu cục nhận
Timbre du bureau
destinataire

BÍ CHƯ : (1) Như phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký « được ủy quyền ».
Hưu phát chậm ghi lý do như : Người nhận quá lần thứ 3 mới đến »

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH BÌNH-DƯƠNG

QUẬN Châu-thành

XÃ Phú-cường

Số hiệu 1.0

TRÍCH-LỤC CHỨNG-THƯ HÔN-THỦ

Lập ngày 25 tháng 06 năm 1973
HỒ SƠ HÀNH-CHÁNH

Tên họ chồng . . .	Nguyễn Thế-Sanh
Ngày và nơi sanh . . .	Ngày 06-10-1945 tại Đà Lạt
Tên họ cha chồng . . .	Nguyễn Thế-Lược (chết)
Tên họ mẹ chồng . . .	Giang-Tổ (sống)
Tên họ vợ	Nguyễn Kim-Anguyệt
Ngày và nơi sanh . . .	Ngày 01-07-1940 tại Phú-cường
Tên họ cha vợ . . .	Nguyễn Văn-Tu (sống)
Tên họ mẹ vợ . . .	Nguyễn Thị-Thân (sống)
Ngày lập hôn-thủ . . .	Ngày 25 tháng 06 năm 1973
Có lập hôn khế không .	---

Xã Nguyễn Văn Chính
BÀ THỊ THÚY PHU



TRÍCH-LỤC Y HẸN CHÁNH

thủ-cường ngày 25 tháng 06 năm 1973
Xã Trưởng kiêm Ủy Viên Hộ-Tịch,

MIỄN THỊ THÚY

LI-VAN-NHÂN
Xã Trưởng kiêm Ủy Viên Hộ-Tịch

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TÒA SƠ THẨM

Dalat

PHÒNG LỤC SỰ

TRÍCH-LỤC VĂN-KIỆN THẺ-VÌ HỘ-TỊCH LƯU-TRỮ TẠI PHÒNG LỤC-SỰ

TÒA Sơ thẩm Dalat

(1) Ngày 26.2.1963

Giấy thẻ vì Khai sinh

cho Nguyễn Thế Sanh

(1) Số: 162/DX

Một bản chánh giấy thẻ-vì Khai sinh

cấp cho Nguyễn Thế Sanh

do Ông. Đương Thiệu Sinh Chánh-Án Tòa HGRQ.Dalat

với tư-cách Thẩm-Phán Hòa-Giải, cấp ngày 26.2.1963

và đã trước-bạ;

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY:

1. LÊ KIM 2. PHAN XUAN PHUNG 3. PHAN XUAN TRI

Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-Định ngày 17-II-1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp Hình-Luật Canh-Cải sửa-đổi bởi Sắc-Lệnh ngày 31.12.1949 và sau khi tuyên thệ, quả-quyết và biết chắc rằng,

-NGUYỄN THẾ SANH, Phái nam, sinh ngày Tám tháng Mười năm Một ngàn chín trăm bốn mươi lăm (08.10.1945) tại số 21 Hoàng Diệu (Khu phố Hai) Dalat, con của Nguyễn Thế Lược (c) và Giang Tô ./-

-Duyên cớ không xin sao lục khai sinh được là vì số hộ tịch khu phố Hai Dalat năm 1945 đã bị thất lạc.

TRÍCH-LỤC Y THEO BẢN CHÁNH

Dalat, ngày 16 tháng 4 năm 19 73

CHÁNH LỤC-SỰ.

Lệ-phí 15.00

(1) Lấp lại số ngày tháng và năm trên đây mỗi khi xin trích lục.

ntt



BÙI-VĂN-GIẢN

BỒN TRÍCH LỤC BỘ KHAI SANH

Năm 1950

Số hiệu 541

Tên, họ ấu nhi	NGUYỄN-KIM-NGUYỆT
Phái	Nữ
Sinh (Ngày, tháng, năm)	Le Ler Juillet 1950
Tại	Phú-Cường
Cha (Tên, họ)	Nguyễn-Văn-Quý
Nghề	Thợ kỹ sở Tạo-Tác
Cư trú tại	Phú-Cường
Mẹ (Tên, họ)	Nguyễn-Thị-Thần
Nghề	Buôn bán
Cư trú tại	Phú-Cường
Vợ (Chánh hay thứ)	Vợ Chánh

Chứng thật chữ ký bên dưới là của Ủy-Viên Hộ-Tịch

Xã _____

ngày _____ tháng _____ năm 19 _____

ỦY-VIÊN QUẢN TRƯỞNG,

Trích y bồn chánh :

Đã trích ngày 16 tháng 11 năm 1950



Nguyễn-Thị-Hải
NGUYỄN-THỊ-HẢI

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH BÌNH-DƯƠNG

QUẬN Châu-Thành

XÃ Phước-Cường

Số hộ 264

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 25 tháng 01 năm 197 5

Tên họ đứa trẻ . . .	Nguyễn Thế Nguyên
Con trai hay con gái .	Nam
Ngày sanh	Ngày hai mươi một tháng một năm một ngàn chín trăm bảy mươi lăm
Nơi sanh	Phước-Cường
Tên họ người cha . .	Nguyễn Thế Sanh
Tên họ người mẹ . .	Nguyễn Kim Nguyệt
Vợ chánh hay không có hôn thú.	Chánh hôn thú số 150 lập tại Phước- Cường ngày 25-06-1973
Tên họ người đứng khai .	Nguyễn Kim Chi

TRÍCH-LỤC V BÀN CHÁNH

Phước-Cường ngày 30 tháng 04 năm 197 5
Xã-Trưởng kiêm Ủy-Viên Hộ-Tịch



NGUYỄN-THỊ-HAI
Ủy-Viên Hộ-Tịch

Thành phố, Tỉnh Sông Bề

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Sø: 186

Quyển số: 01

[illegible]

Đang, ngày 15 tháng 10 năm 1982
T.M. UBND Điện thành kỳ tòa, đồng chủ
(Chức vụ, họ, tên, chức vụ)
Phó Chủ tịch
[Signature]
Trần Văn Bằng

From: Nguyễn Văn Quý
Box A14 To: Tân Bình chính
Sông Bé, Việt Nam.

Exp: Mr. Nguyễn

ALBI MADELEINE

18.02.88 18 00900

TARN

POSTES
51 81920



PAR AVION VIA AIR MAIL

TO MRS. MINH PHUONG THI NGUYEN

USA

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS
CÂU HỎI CHO NGƯỜI NỘP ĐƠN

Date: AUG 28, 1987
Ngày: _____

ODP IV # _____

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you cannot read or write in English, fill it out in Vietnamese.

Mail or send the completed questionnaire to:
Gửi số câu hỏi này tới:

Xin Điền vào số câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh càng nhiều càng tốt: Nếu bạn không đọc hoặc viết rành Anh-ngữ thì bằng tiếng Việt.

131 Soi Tien Siang
Sathorn Tai Road
Bangkok Thailand
10120

A. Basic Identification Data/Lý Lịch căn-bản

- Name
Họ, tên : NGUYEN THE SANH Sex: M
Phái
- Other Names
Họ, tên khác :
- Date/Place of Birth
Ngày/Nơi Sinh : OCT 8, 1945 DALAT, South VIET NAM
- Residence Address
Địa-chỉ thường-trú : K5/B54 Tc 26, Hiep THANH, THU DAU MOT, SONGBE
South VIETNAM
- Mailing Address
Địa-chỉ thư-tử : BOX A14, TRUNG TAM BUC KINH, TINH SONG BE
South VIETNAM
- Current Occupation
Nghề-nghiệp hiện tại : Jobless

B. Relatives To Accompany Me/Bà con cùng đi với tôi

(NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).)
(Chú-Y: Vợ/chồng và con cái có thể cũng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng gia-đình như sau: Đã lập gia đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S))

Name Họ, Tên	Date of Birth Ngày/Tháng/Năm sinh	Place of Birth Nơi sinh	Sex Phái	MS Tình trạng gia đình	Relationship Liên-hệ gia-đình
1. <u>Nguyen Kim Nguyet</u>	<u>01/7/1950</u>	<u>Binh Duong</u>	<u>F</u>	<u>M</u>	<u>Wife</u>
2. <u>Nguyen The Nguyen</u>	<u>21/01/1975</u>	<u>Binh Duong</u>	<u>M</u>	<u>S</u>	<u>Son</u>
3. <u>Nguyen Nguyet Vi</u>	<u>30/9/1982</u>	<u>Binh Duong</u>	<u>F</u>	<u>S</u>	<u>DAUGHTER</u>
4.					
5.					
6.					
7.					
8.					
9.					
10.					
11.					
12.					

(NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced) spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)

(CHÚ-Y: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai-sinh, giá-thú (nếu lập gia-đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai-tử của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con sẽ cũng đi với bạn không chung-ngự với bạn hiện tại, xin viết địa-chỉ của họ trong phần I.)

C. Relatives Outside Vietnam/Họ Hàng ở Ngoại Quốc

Of Myself/của tôi

Of My Spouse/của vợ/chồng

1. Closest Relative In the U.S.
Bà con thân thuộc nhất ở Hoa-Kỳ

a. Name
Họ, Tên

: NGUY MINH

NGUYEN VAN BE

b. Relationship
Liên-hệ gia-đình

: Cousin

Cousin

c. Address
Địa-chỉ

D. Date of Relatives Arrival
in the U.S.
Ngày bà con đến Mỹ

: 1975

1975

2. Closest Relative in Other Foreign Countries
Bà con Thân-thuộc nhất ở các nước khác

a. Name
Họ, tên

: PHAM NGOC DINH

NGUYEN TAN XUAN

b. Relationship
Liên-hệ gia-đình

: Cousin

brother

c. Address
Địa-chỉ

D. Complete Family Listing (Living/Dead)/Danh Sách Toàn-Thể Gia-Đình (Sống/Chết)

1. Father
Cha

: NGUYEN THE LUOC

2. Mother
Me

: GIANG TO

3. Spouse
Vợ/Chồng:

: NGUYEN KIM NGUYET

4. Former Spouse (if any)
Vợ/Chồng trước (nếu có):

5. Children
Con cái:

(1)

NGUYEN THE NGUYEN

(2)

NGUYEN NGUYET VI

(3)

(4)

(5)

(6)

(7)

(8)

(9)

6. Siblings
Anh chị em:

(1)

NGUYEN THE DUNG

(2)

NGUYEN THI HOAI

(3)

(4)

(5)

(6)

(7)

(8)

(9)

E. Employment by U.S. Government Agencies or Other U.S. Organization of you or your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã có làm việc cho công-sở của chính-phủ Mỹ hoặc hãng Mỹ

1. Employee Name
Tên họ nhân-viên : Nguyễn Thế Sơn

Position title
Chức-vụ : writer

Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : House # 2 (Room PT2)

Length of Employment
Thời-gian làm-việc From: June 01, 1969 To: June 30, 1972
Từ June 01, 1969 Đến June 30, 1972

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

2. Employee Name
Tên họ nhân-viên : Nguyễn Thế Sơn

Position title
Chức-vụ : writer (Free lance)

Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : House # 7 (Vietnamese mother program)

Length of Employment
Thời-gian làm-việc From: July 01 1972 To: Oct 31, 1972
Từ July 01 1972 Đến Oct 31, 1972

Name of American Supervisor
Tên họ giám-Thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý-do nghỉ-việc : Service with GVN

3. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : _____

Length of Employment
Thời gian làm việc From: _____ To: _____
Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

F. Service with GVN or RVNAF By You Or Your Spouse/Ban Hoac Vo/Chong Da Cong-vu voi Chính-phu Việt-Nam

1. Name of Person Serving
Họ tên người tham-gia: NGUYEN THE SANH

2. Dates:
Ngày, tháng, năm From: JUN 01, 1969 To: APR 28, 1975
Từ JUN 01, 1969 Đến APR 28, 1975

3. Last Rank
Cấp-bậc cuối-cùng Vice Chief of Serial Number: _____
the district Số thẻ nhân-viên: _____
(DANANG CITY)

4. Ministry/Office/Military Unit
Bộ/số/Đồn-Vị Binh-Chúng : THE MINISTRY OF INTERIOR

5. Name of Supervisor/C.O.
Họ tên người giám-thị/sĩ-quan
chỉ-huy : Colonel DAO DONG-TOANG, MAYOR of
DANANG CITY

6. Reason for Separation :
 Lý do nghỉ việc : DANANG CITY WAS OCCUPIED BY VC
7. Names of American Advisor(s):
 Họ tên cố-vấn Mỹ : _____
8. U.S. Training Courses in Vietnam:
 Chương-Trình huấn-luyện Hoa-Kỹ
 tại Viet-Nam : _____
9. U.S. Awards or Certificates
 Name of award: _____ Date received: _____
 Phần-thưởng hoặc giấy khen: _____ Ngày nhận: _____

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available.
 Available? Yes ☒ No ☐.)

(CHU-Y: Xin bạn kèm theo bất cứ văn-bằng, giấy khen, hoặc chứng-thủ nếu có.
 Đồng sự có không? Có _____ Không _____.)

G. Training Outside Vietnam of You or Your Spouse/Bạn hoặc Vợ/chồng đã huấn-luyện ở ngoại quốc

- Name of Student/Trainee:
 Họ tên Sinh-viên/người được huấn-luyện: _____
- School and School Address :
 Trường và địa-chỉ nhà trường : _____
- Dates: From _____ To _____
 Ngày, tháng, năm Từ: _____ Đến: _____
- Description of Courses :
 Mô-tả ngành học : _____
- Who paid for training? :
 Ai đài-tho chương-trình huấn-luyện? : _____

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes ☒ No ☐.)
 (CHU-Y: Xin bạn kèm theo văn-bằng, hoặc chỉ thị nếu có. Bạn có hay không? Có _____ Không _____)

H. Re-education of You or Your Spouse/Bạn hoặc Vợ/chồng đã học-tập cải-tạo

- Name of Person in Reeducation:
 Họ tên người đi học-tập cải-tạo : NGUYEN THE SANH
- Time in Reeducation: From: _____ To: _____
 Thời gian học-tập Từ: APR 15, 1975 Đến: OCT 21, 1981
- Still in Reeducation?* Yes _____ No _____
 Vẫn còn học-tập cải-tạo?* Có _____ Không NO

*(If released, we must have a copy of your release certificate.)

*(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

I. Any Additional Remarks?/Cúcc chú phụ-thuộc

From June 1, 1969 to October 31, 1972, I was writer
at House #2 (PR Room) and House #7 (VN mother
program). Salary was paid by US Embassy (Saigon)
My Identification Number: 2462397
date of issue: SAIGON, AUG 14, 1972

Signature _____ Date _____
 Ký tên : theanh Ngày: AUG 28, 1987

J. Please List Here All Documents Attached to This Questionnaire
Xin nêu ra tất-cả giấy-tờ kèm theo với số câu hỏi này

- 4 copies of birth certificates
- 2 copies of marriage certificates
- 1 copy of control certificate
- 1 copy of diploma certificate
- 1 copy of Release Certificate
- 4 photos
- 1 copy of holiday certificate

Dấu vết riêng: N.

-Chăm sọc trên sơn-căn.-

Chữ ký đương sự:

Phủ-Cường, ngày 17-2-1970

Trưởng-Ty CSQG Bình-Dương

NGÔ-VĂN-HUỆ
Biên-Tập-Viên TH.CSQG

Cao: 1 th 48

Nặng: 39 Kg

Ngón trỏ mắt
Ngón trỏ trái
Ngón trỏ phải



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Ty CSQG TUYẾN ĐỨC/DALAT

PHIẾU KIỂM-SOÁT

Số 003792

Họ Tên
Bi danh

NGUYỄN-THẾ-SANH

Ngày, năm sinh 08-10-1945

Nơi sinh

Dalat

Cha Nguyễn-thế-Lạc

Mẹ Giang-Tô

Nghề nghiệp Sinh-Viên

Địa chỉ

21 Hoàng-Diêu Dalat





Dấu vết riêng: N.

Chấm sẹo trên sụn-căn.-

Chữ ký đương sự:

Phu-Cường, ngày 17-2-1970
Trưởng-Ty CSQG Bình-Dương

NGÔ-VAN-HUỆ
Biên-Tập-Viên TH.CSQ

Cao: 1 th	48
Nặng	39 Kg
Nghĩa tử	[Redacted]
Nghĩa tử	[Redacted]

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
Ty CSQG TUYẾN-ĐỨC/DALAT

PHIẾU KIỂM-SOÁ
Số 003792

Họ Tên NGUYỄN-THẾ-SANH
Bi danh



Ngày, năm sanh 08-10-1945

Nơi sanh

Dalat

Cha Nguyễn-thế-Lược

Mẹ Giang-Tổ

Nghề nghiệp Sinh-Viên

Địa chỉ 21 Hoàng-Diệu Dalat

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

SEP 28, 1988

TO WHOM IT MAY CONCERN:

NGUYEN THE SANH	BORN	3 OCT 45	(IV 128855)
NGUYEN KIM NGUYET	BORN	1 JUL 50	WIFE
NGUYEN THE NGUYEN	BORN	21 JAN 75	UNMARRIED SON
NGUYEN NGUYET VI	BORN	30 SEP 32	UNMARRIED DAUGHTER

ADDRESS IN VIETNAM: K5/854 TO 26
HIEP THANH
THU DAU MOT
SONG BE

VEWL#: 37427

NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY DUOC COI NHU TAM DU TIEU-CHUAN DE DINH-CU TAI HOA-KY. TUY NHIEU, SU QUYET-DINH CUOI CUNG DE HOI DU DIEU-KIEN CON TUY THUOC VAO CUOC PHONG-VAN CUA VIEN-CHUC SO DI-TRU HAY TUY VIEN LANH-SU HOA-KY VA KET-QUA VIEC KHAM SUC KHOE VA THU-NGHIEM Y-TE CAN THIET. DE CO SU CHAP-THUAN CUOI CUNG CUA VIEN-CHUC HOA-KY, VA TRUOC KHI ROI KHOI VIET-NAM, MOI NGUOI CAN CO SUC KHOE TOT DEP VA HOI DU NHUNG DIEU-KIEN CUA LUAT DI-TRU HOA-KY.

VI THE, TRONG TRUONG HOP NHUNG NGUOI NAY DUOC CHINH-QUYEN VIET-NAM CHO PHEP XUAT-CANH, CHUNG TOI YEU CAU QUY VI CHO PHEP HO DUOC THI HANH TAI VIET-NAM NHUNG THU-TUC CAN THIET LIEN-QUAN DEN HO-SO XIN ROI KHOI VIET-NAM, THEO CHUONG-TRINH RA DI CO TRAT TU (ODP), KE CA NHUNG THU-TUC KHAM SUC-KHOE, THU-NGHIEM Y-TE CAN THIET VA DUOC CHINH-QUYEN VIET-NAM CHO PHEP GAP VIEN-CHUC CO THAM-QUYEN CUA CHINH-PHU HOA-KY DE DUOC PHONG-VAN.

DIEU KIEN DUOC DINH-CU TAI HOA-KY CUA BAT CU NGUOI NAO CO TEN TRONG TO THU NAY, CO THE KHONG CON HIEU LUC NUA, TRONG MOT SO TRUONG HOP, BAO GOM CA HON-NHAN, LY-DI, DEN TUOI 21, HAY QUA DOI.

SINGAPORE
Consulate Service of the U.S. of America
BANGKOK, THAILAND
BRUCE OSLEY
DIRECTOR
ORDERLY DEPARTURE OFFICE

ODP-I
07/88 9690352

Orderly Departure Program
American Embassy
APO San Francisco 96346

NGUYEN THE SANH
KS/854 TO 26
HIEP THANH
THU DAU MOT
SONG 'BE
VIET NAM

IV Number : 128855

The enclosed information pertains to your interest in the Orderly Departure Program. Please read and follow all the instructions very carefully. When communicating with this office either by telephone or letter, you must ALWAYS refer to the IV number exactly as it appears below.

Following is an English translation of the enclosed Letter of Introduction :

The above named individuals appear to qualify for resettlement in the United States of America. A final decision as to their eligibility, however, can only be made after they have been interviewed by the appropriate United States immigration or consular officials and have had certain required medical examinations and tests. Approval will depend on the individuals being determined by U.S. officials, prior to the individual's departure from Vietnam, to be in satisfactory health and to meet the requirements of U.S. immigration laws.

Therefore, should these individuals receive exit permission from the Vietnamese Government, we request that they be permitted to undertake in Vietnam all formalities and processing connected with their application to leave Vietnam under the U.S. Orderly Departure Program, including the required medical examinations and tests, and that they be permitted by the Vietnamese authorities to appear before the appropriate United States Government officials to be interviewed.

The qualification of any individual named in this letter for resettlement in the United States may be invalidated in certain situations, including marriage, divorce, the attainment of age of 21, or death.

Encl: Letter of Introduction
Instructions

CRU /NAT

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

SEP 28, 1988

TO WHOM IT MAY CONCERN:

NGUYEN THE SANH	BORN	3 OCT 45	(IV 128855)
NGUYEN KIM NGUYET	BORN	1 JUL 50	WIFE
NGUYEN THE NGUYEN	BORN	21 JAN 75	UNMARRIED SON
NGUYEN NGUYET VI	BORN	30 SEP 32	UNMARRIED DAUGHTER

ADDRESS IN VIETNAM: K5/B54 TO 26
HIEP THANH
THU DAU MOT
SONG BE

VEWL#: 37427

NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY DUOC COI NHU TAM DU TIEU-CHUAN DE DINH-CU TAI HOA-KY. TUY NHIEN, SU QUYET-DINH CUOI CUNG DE HOI DU DIEU-KIEN CON TUY THUOC VAO CUOC PHONG-VAN CUA VIEN-CHUC SO DI-TRU HAY TUY VIEN LANH-SU HOA-KY VA KET-QUA VIEC KHAM SUC KHOE VA THU-NGHIEM Y-TE CAN THIET. DE CO SU CHAP-THUAN CUOI CUNG CUA VIEN-CHUC HOA-KY, VA TRUOC KHI ROI KHOI VIET-NAM, MOI NGUOI CAN CO SUC KHOE TOT DEP VA HOI DU NHUNG DIEU-KIEN CUA LUAT DI-TRU HOA-KY.

VI THE, TRONG TRUONG HOP NHUNG NGUOI NAY DUOC CHINH-QUYEN VIET-NAM CHO PHEP XUAT-CANH, CHUNG TOI YEU CAU QUY VI CHO PHEP HO DUOC THI HANH TAI VIET-NAM NHUNG THU-TUC CAN THIET LIEN-QUAN DEN HO-SO XIN ROI KHOI VIET-NAM, THEO CHUONG-TRINH RA DI CO TRAT TU (ODP), KE CA NHUNG THU-TUC KHAM SUC-KHOE, THU-NGHIEM Y-TE CAN THIET VA DUOC CHINH-QUYEN VIET-NAM CHO PHEP GAP VIEN-CHUC CO THAM-QUYEN CUA CHINH-PHU HOA-KY DE DUOC PHONG-VAN.

DIEU KIEN DUOC DINH-CU TAI HOA-KY CUA BAT CU NGUOI NAO CO TEN TRONG TO THU NAY, CO THE KHONG CON HIEU LUC NUA, TRONG MOT SO TRUONG HOP, BAO GOM CA HON-NHAN, LY-DI, DEN TUOI 21, HAY CUA DOI.

SINGAPORE
Consulate Service of the U.S. of America
BANGKOK, THAILAND
BRUCE OSLEY
DIRECTOR
ORDERLY DEPARTURE OFFICE

ODP-I
07/88

969C352

Orderly Departure Program
American Embassy
APO San Francisco 96346

NGUYEN THE SANH
K5/B54 TO 26
HIEP THANH
THU DAU MOT
SONG 'BE
VIET NAM

IV Number : 128355

The enclosed information pertains to your interest in the Orderly Departure Program. Please read and follow all the instructions very carefully. When communicating with this office either by telephone or letter, you must ALWAYS refer to the IV number exactly as it appears below.

Following is an English translation of the enclosed Letter of Introduction :

The above named individuals appear to qualify for resettlement in the United States of America. A final decision as to their eligibility, however, can only be made after they have been interviewed by the appropriate United States immigration or consular officials and have had certain required medical examinations and tests. Approval will depend on the individuals being determined by U.S. officials, prior to the individual's departure from Vietnam, to be in satisfactory health and to meet the requirements of U.S. immigration laws.

Therefore, should these individuals receive exit permission from the Vietnamese Government, we request that they be permitted to undertake in Vietnam all formalities and processing connected with their application to leave Vietnam under the U.S. Orderly Departure Program, including the required medical examinations and tests, and that they be permitted by the Vietnamese authorities to appear before the appropriate United States Government officials to be interviewed.

The qualification of any individual named in this letter for resettlement in the United States may be invalidated in certain situations, including marriage, divorce, the attainment of age of 21, or death.

Encl: Letter of Introduction
Instructions

CRU /NAT



Embassy of the United States of America

Bangkok, Thailand

28 SEP 1988

INSTRUCTIONS

Enclosed is a Letter of Introduction (LOI) which you should send to your relatives/friends in Vietnam to help them obtain Exit Permits from the Vietnamese authorities. They should present this LOI to their local People's Committee when they apply for Exit Permits.

Please understand that a Letter of Introduction does not guarantee that your relatives/friends will receive exit permission. Getting Exit Permits depends on your relatives/friends and the Vietnamese authorities. Your relatives/friends may have to apply several times.

Please keep us informed of any change in your address, or in the address of the persons named in the Letter of Introduction. Always refer to their file (IV) numbers when you communicate with us.

If your relatives/friends are already in possession of Exit Permits, they should request to be interviewed, and should also ask for a medical examination.

Our address when writing from the United States is:

Orderly Departure Program
American Embassy - Box 58
APO San Francisco 96346-0001

Our address when writing from Vietnam is:

Tổ Công-Tác Việt-Nam
6 Chu-Van-An
Hà-Nội



Embassy of the United States of America

Bangkok, Thailand

28 SEP 1988

INSTRUCTIONS

Enclosed is a Letter of Introduction (LOI) which you should send to your relatives/friends in Vietnam to help them obtain Exit Permits from the Vietnamese authorities. They should present this LOI to their local People's Committee when they apply for Exit Permits.

Please understand that a Letter of Introduction does not guarantee that your relatives/friends will receive exit permission. Getting Exit Permits depends on your relatives/friends and the Vietnamese authorities. Your relatives/friends may have to apply several times.

Please keep us informed of any change in your address, or in the address of the persons named in the Letter of Introduction. Always refer to their file (IV) numbers when you communicate with us.

If your relatives/friends are already in possession of Exit Permits, they should request to be interviewed, and should also ask for a medical examination.

Our address when writing from the United States is:

Orderly Departure Program
American Embassy - Box 58
APO San Francisco 96346-0001

Our address when writing from Vietnam is:

Tổ Công-Tác Việt-Nam
6 Chu-Van-An
Hà-Nội

Thứ Sáu mốt, ngày 4 tháng 4 năm 1989.

Chị Thơ kính mến.

Gia đình em kính chúc chị và các cháu được mọi
thứ như ý cũng sức khỏe dồi dào.

Tụi em đã nhận được giấy thông hành cho phép
xuất cảnh sang Hoa Kỳ. Nay chỉ còn gien đoan
gậy phải đoan và khám sức khỏe nữa là xong.
Gia đình anh Hai Trắc cũng đã nhận được giấy
xuất cảnh. Lối tháng 3/89 và đã gửi qua cho
Anh Baui để chuyển lại cho chị.

Gia đình anh Hai Trắc và gia đình em nhờ
chị giúp cho tụi em trong khả năng của chị để
tụi em sớm được gậy gậy đoan phẩy vào
nhà Hoa Kỳ. Em có đọc 1 bức thư từ Hoa Kỳ
gửi về kho biết đã tị nạn đợt đầu 100 gia
đình ex-prisoner tại California

Kính thưa chị, nay thì coi như mọi việc đã
đoan tất, chị có thể gửi bản chính nhà LOI
và giấy trả tờ cho bác Hai để chuyển lại
cho tụi em để khi gậy gậy đoan tụi em
có thể trình cho họ.

Cuối thư tụi em chân thành cảm ơn sự giúp
trợ hết lòng của chị đối với gia đình tụi em.
Chúng em luôn ghi nhớ tấm lòng lao lực của
chị. Kính chúc chị và gia quyến được
mọi sự may mắn và ở trên phúc lộc

Kính thư,

2 Em

Sant - Nguyệt
Thơ

Mrs R. M. Tho

—

DEPARTMENT OF STATE, U.S.A.

OFFICIAL BUSINESS

PENALTY FOR PRIVATE USE, \$300

AMERICAN EMBASSY
ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (ODP)
BOX 58
APO SAN FRANCISCO 96346-0001

AN EQUAL OPPORTUNITY EMPLOYER



POSTAGE AND FEES PAID
DEPARTMENT OF STATE
STA-501

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

PO. BOX 5435

ARLINGTON, VA 22205

OCT 10 1988

115

(IV 128855)



(ATTN: KHUE MINH THO)

FR . Cần hỏi
Saraunto

Mrs Khue - Minh Tho .

--

VỀ VIỆC GIẢI QUYẾT CHO NGƯỜI VIỆT NAM XUẤT CẢNH ĐOÀN TỤ GIA ĐÌNH VÀ VÌ LÝ DO NHÂN ĐẠO

NGÀY 2-6-1988, Bộ Nội vụ và Bộ Ngoại giao ra thông tư liên bộ về việc giải quyết cho người Việt Nam có nguyện vọng xuất cảnh đoàn tụ gia đình và vì lý do nhân đạo.

Nội dung như sau :

I - Những người được phép cho xuất cảnh :

- 1 - Vợ chồng xin đoàn tụ với nhau (trường hợp mỗi đình hôn cũng được xét).
- 2 - Cha mẹ xin đoàn tụ với con (kể cả cha mẹ nuôi).
- 3 - Con xin đoàn tụ với cha, mẹ (kể cả con nuôi).
- 4 - Anh, chị, em ruột xin đoàn tụ có lý do chính đáng.

Những trường hợp xin xuất cảnh định cư khác vì lý do nhân đạo hoặc vì hoàn cảnh đặc biệt riêng không thuộc diện trên, mà được nước cho định cư tiếp nhận thì sẽ được xem xét từng trường hợp cụ thể.

II - Những người chưa được xét cho xuất cảnh :

1 - Đang phải chấp hành án hình sự, dân sự, các quyết định xử phạt hành chính ; đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang bị truy cứu về trách nhiệm dân sự, hành chính mà việc xuất cảnh của họ ảnh hưởng đến lợi ích chính đáng của các cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội và những người Việt Nam đang sống ở trong nước.

2 - Cán bộ khoa học, kỹ thuật, đang làm những công việc liên quan đến bí mật quốc gia hoặc đang giữ những vị trí trọng yếu trong các cơ quan, xí nghiệp Nhà nước mà chưa có người thay thế.

3 - Những người cho xuất cảnh xét thấy phương hại đến an ninh và lợi ích của nước CHXHCN Việt Nam.

4 - Những người xin đoàn tụ với thân nhân ở nước ngoài đang có những hoạt động chống lại nước CHXHCN Việt Nam.

III - Trách nhiệm giải quyết việc xin xuất cảnh :

1 - Những người Việt Nam xin xuất cảnh định cư ở nước ngoài phải làm đầy đủ các thủ tục do Bộ Nội vụ quy định. Bộ Nội vụ có trách nhiệm xem xét giải quyết và thông báo kết quả xét duyệt đơn xin xuất cảnh, cấp hộ chiếu, làm thủ tục khác cho những người

Việt Nam xin xuất cảnh.

2 - Bộ Ngoại giao có trách nhiệm làm việc với các nước tiếp nhận nhập cư, các tổ chức quốc tế liên quan về các thủ tục nhập cảnh cho những người đã được Bộ Nội vụ đồng ý cho xuất cảnh.

Đối với những nước có yêu cầu tiếp xúc đương sự trước khi xét cho nhập cảnh, thì Bộ Ngoại giao và Bộ Nội vụ phối hợp tổ chức cho họ tiếp xúc.

IV - Các quy định khác :

1 - Những người Việt Nam được phép xuất cảnh đi định cư ở nước ngoài được phép mang theo tư trang, hành lý và được chuyển giao tài sản theo đúng pháp luật của Nhà nước quy định.

2 - Những người được xuất cảnh theo thông tư này được hưởng các chính sách chung áp dụng đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài.

3 - Những người xin xuất cảnh phải nộp một khoản tiền lệ phí theo quy định của Nhà nước.

4 - Nghiêm cấm xuất cảnh bất hợp pháp.

Để thực hiện thông tư nói trên, ngày 17-6-1988, Bộ Nội vụ quy định thủ tục xin xuất cảnh định cư ở nước ngoài như sau :

1 - Nơi làm thủ tục xin xuất cảnh :

Những người có nguyện vọng xin xuất cảnh định cư ở nước ngoài phải làm đầy đủ các thủ tục tại công an tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương nơi mình cư trú (nơi nhận hồ sơ, thủ tục ở mỗi địa phương do công an tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương quy định).

2 - Thủ tục xin xuất cảnh :

- Hai đơn xin xuất cảnh (chủ hộ làm).

- Mỗi người đủ 14 tuổi chân trở lên tự khai vào hai bản đăng ký xin xuất cảnh và việc riêng (theo mẫu). Nếu dưới 14 tuổi mà không có người trên 14 tuổi đi cùng thì cha, mẹ hoặc người trực tiếp nuôi dưỡng khai thay vào đơn và bản khai.

- Giấy báo lãnh của thân nhân.

- Giấy hứa cho nhập cảnh hoặc giấy cho nhập cảnh của các nước (nếu có).

Riêng đối với các trường hợp được chính phủ nước nhận nhập cư đề nghị thì không bắt buộc phải có giấy báo lãnh, giấy hứa hoặc giấy cho nhập cảnh.

- Nộp các loại giấy tờ chứng nhận có liên quan chứng minh đúng diện theo quy định của mục I trong thông tư.

- Đối với những người hiện là cán bộ, công nhân, viên chức đang trong biên chế Nhà nước, khi nộp đơn xin xuất cảnh phải có ý kiến của thủ trưởng trực tiếp quản lý cán bộ đó (thủ trưởng có thẩm quyền quyết định cho thôi việc hoặc buộc thôi việc đối với cán bộ, công nhân viên đó).

- Nộp ba phong bì có dán tem thư kèm theo hồ sơ.

- Nộp lệ phí theo quy định.

Ghi chú : Các loại giấy tờ nộp cho cơ quan công an để xin xuất cảnh ghi bằng tiếng nước ngoài đều phải có bản dịch chính thức ra tiếng Việt đính kèm.

3 - Trả lời kết quả xin xuất cảnh :

- Công an cấp tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương có trách nhiệm trả lời kết quả cho những người xin xuất cảnh :

- Giao hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nếu được xuất cảnh. Trường hợp xin đến các nước có yêu cầu tiếp xúc, trước khi họ xét nhập cảnh thì người xin xuất cảnh sẽ được thông báo kết quả xét duyệt trước. Khi nước nhập cư chính thức cho nhập cảnh, thì sẽ giao hộ chiếu để họ làm thủ tục xuất cảnh.

- Thông báo kết quả, lý do không cho xuất cảnh.

- Trường hợp xét thấy cần thiết, Cục Quản lý người nước ngoài và xuất cảnh, nhập cảnh (Bộ Nội vụ) cấp hộ chiếu cho đương sự tại trụ sở cơ quan hoặc thông báo trực tiếp kết quả xét duyệt.

4 - Quy định khác :

Đối với những người xin xuất cảnh đã được Bộ Nội vụ cấp hộ chiếu hay các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu mà đã được các nước nhận nhập cư chấp thuận cho nhập cảnh thì phải hoàn tất các thủ tục khác có liên quan như nhà đất, thuế, nợ... trước khi rời khỏi Việt Nam.

VỀ VIỆC GIẢI QUYẾT CHO NGƯỜI VIỆT NAM XUẤT CẢNH ĐOÀN TỤ GIA ĐÌNH VÀ VÌ LÝ DO NHÂN ĐẠO

NGÀY 2-6-1988, Bộ Nội vụ và Bộ Ngoại giao ra thông tư liên bộ về việc giải quyết cho người Việt Nam có nguyện vọng xuất cảnh đoàn tụ gia đình và vì lý do nhân đạo.

Nội dung như sau :

I - Những người được phép cho xuất cảnh :

- 1 - Vợ chồng xin đoàn tụ với nhau (trường hợp mới đính hôn cũng được xét).
- 2 - Cha mẹ xin đoàn tụ với con (kể cả cha mẹ nuôi).
- 3 - Con xin đoàn tụ với cha, mẹ (kể cả con nuôi).
- 4 - Anh, chị, em ruột xin đoàn tụ có lý do chính đáng.

Những trường hợp xin xuất cảnh định cư khác vì lý do nhân đạo hoặc vì hoàn cảnh đặc biệt riêng không thuộc diện trên, mà được nước cho định cư tiếp nhận thì sẽ được xem xét từng trường hợp cụ thể.

II - Những người chưa được xét cho xuất cảnh :

1 - Đang phải chấp hành án hình sự, dân sự, các quyết định xử phạt hành chính ; đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang bị truy cứu về trách nhiệm dân sự, hành chính mà việc xuất cảnh của họ ảnh hưởng đến lợi ích chính đáng của các cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội và những người Việt Nam đang sống ở trong nước.

2 - Cán bộ khoa học, kỹ thuật, thợ lành nghề và những người đang làm những công việc liên quan đến bí mật quốc gia hoặc đang giữ những vị trí trọng yếu trong các cơ quan, xí nghiệp Nhà nước mà chưa có người thay thế.

3 - Những người cho xuất cảnh xét thấy phương hại đến an ninh và lợi ích của nước CHXHCN Việt Nam.

4 - Những người xin đoàn tụ với thân nhân ở nước ngoài đang có những hoạt động chống lại nước CHXHCN Việt Nam.

III - Trách nhiệm giải quyết việc xin xuất cảnh :

1 - Những người Việt Nam xin xuất cảnh định cư ở nước ngoài phải làm đầy đủ các thủ tục do Bộ Nội vụ quy định. Bộ Nội vụ có trách nhiệm xem xét giải quyết và thông báo kết quả xét duyệt đơn xin xuất cảnh, cấp hộ chiếu, làm thủ tục khác cho những người

Việt Nam xin xuất cảnh.

2 - Bộ Ngoại giao có trách nhiệm làm việc với các nước tiếp nhận nhập cư, các tổ chức quốc tế liên quan về các thủ tục nhập cảnh cho những người đã được Bộ Nội vụ đồng ý cho xuất cảnh.

Đối với những nước có yêu cầu tiếp xúc đương sự trước khi xét cho nhập cảnh, thì Bộ Ngoại giao và Bộ Nội vụ phối hợp tổ chức cho họ tiếp xúc.

IV - Các quy định khác :

1 - Những người Việt Nam được phép xuất cảnh đi định cư ở nước ngoài được phép mang theo tư trang, hành lý và được chuyển giao tài sản theo đúng pháp luật của Nhà nước quy định.

2 - Những người được xuất cảnh theo thông tư này được hưởng các chính sách chung áp dụng đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài.

3 - Những người xin xuất cảnh phải nộp một khoản tiền lệ phí theo quy định của Nhà nước.

4 - Nghiêm cấm xuất cảnh bất hợp pháp.

Để thực hiện thông tư nói trên, ngày 17-6-1988, Bộ Nội vụ quy định thủ tục xin xuất cảnh định cư ở nước ngoài như sau :

1 - Nơi làm thủ tục xin xuất cảnh :

Những người có nguyện vọng xin xuất cảnh định cư ở nước ngoài phải làm đầy đủ các thủ tục tại công an tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương nơi mình cư trú (nơi nhận hồ sơ, thủ tục ở mỗi địa phương do công an tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương quy định).

2 - Thủ tục xin xuất cảnh :

- Hai đơn xin xuất cảnh (chủ hộ làm).

- Mỗi người đủ 14 tuổi chẵn trở lên tự khai vào hai bản đăng ký xin xuất cảnh và việc riêng (theo mẫu). Nếu dưới 14 tuổi mà không có người trên 14 tuổi đi cùng thì cha, mẹ hoặc người trực tiếp nuôi dưỡng khai thay vào đơn và bản khai.

- Giấy bảo lãnh của thân nhân.

- Giấy hứa cho nhập cảnh hoặc giấy cho nhập cảnh của các nước (nếu có).

Riêng đối với các trường hợp được chính phủ nước nhận nhập cư đề nghị thì không bắt buộc phải có giấy bảo lãnh, giấy hứa hoặc giấy cho nhập cảnh.

- Nộp các loại giấy tờ chứng nhận có liên quan chứng minh đúng diện theo quy định của mục I trong thông tư.

- Đối với những người hiện là cán bộ, công nhân, viên chức đang trong biên chế Nhà nước, khi nộp đơn xin xuất cảnh phải có ý kiến của thủ trưởng trực tiếp quản lý cán bộ đó (thủ trưởng có thẩm quyền quyết định cho thôi việc hoặc buộc thôi việc đối với cán bộ, công nhân viên đó).

- Nộp ba phong bì có dán tem thư kèm theo hồ sơ.

- Nộp lệ phí theo quy định.

Ghi chú : Các loại giấy tờ nộp cho cơ quan công an để xin xuất cảnh ghi bằng tiếng nước ngoài đều phải có bản dịch chính thức ra tiếng Việt đính kèm.

3 - Trả lời kết quả xin xuất cảnh :

- Công an cấp tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương có trách nhiệm trả lời kết quả cho những người xin xuất cảnh :

- Giao hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nếu được xuất cảnh. Trường hợp xin đến các nước có yêu cầu tiếp xúc, trước khi họ xét nhập cảnh thì người xin xuất cảnh sẽ được thông báo kết quả xét duyệt trước. Khi nước nhập cư chính thức cho nhập cảnh, thì sẽ giao hộ chiếu để họ làm thủ tục xuất cảnh.

- Thông báo kết quả, lý do không cho xuất cảnh.

- Trường hợp xét thấy cần thiết, Cục Quản lý người nước ngoài và xuất cảnh, nhập cảnh (Bộ Nội vụ) cấp hộ chiếu cho đường sự tại trụ sở cơ quan hoặc thông báo trực tiếp kết quả xét duyệt.

4 - Quy định khác :

Đối với những người xin xuất cảnh đã được Bộ Nội vụ cấp hộ chiếu hay các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu mà đã được các nước nhận nhập cư chấp thuận cho nhập cảnh thì phải hoàn tất các thủ tục khác có liên quan như nhà đất, thuế, nợ... trước khi rời khỏi Việt Nam.

VỀ VIỆC GIẢI QUYẾT CHO NGƯỜI VIỆT NAM XUẤT CẢNH ĐOÀN TỤ GIA ĐÌNH VÀ VÌ LÝ DO NHÂN ĐẠO

NGÀY 2-6-1988, Bộ Nội vụ và Bộ Ngoại giao ra thông tư liên bộ về việc giải quyết cho người Việt Nam có nguyện vọng xuất cảnh đoàn tụ gia đình và vì lý do nhân đạo.

Nội dung như sau :

I - Những người được phép cho xuất cảnh.

1 - Vợ chồng xin đoàn tụ với nhau (trường hợp mới đính hôn cũng được xét).

2 - Cha mẹ xin đoàn tụ với con (kể cả cha mẹ nuôi).

3 - Con xin đoàn tụ với cha, mẹ (kể cả con nuôi).

4 - Anh, chị, em ruột xin đoàn tụ có lý do chính đáng.

Những trường hợp xin xuất cảnh định cư khác vì lý do nhân đạo hoặc vì hoàn cảnh đặc biệt riêng không thuộc diện trên, mà được nước cho định cư tiếp nhận thì sẽ được xem xét từng trường hợp cụ thể.

II - Những người chưa được xét cho xuất cảnh.

1 - Đang phải chấp hành án hình sự, dân sự, các quyết định xử phạt hành chính ; đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang bị truy cứu về trách nhiệm dân sự, hành chính mà việc xuất cảnh của họ ảnh hưởng đến lợi ích chính đáng của các cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội và những người Việt Nam đang sống ở trong nước.

2 - Cán bộ khoa học, kỹ thuật, thợ lành nghề và những người đang làm những công việc liên quan đến bí mật quốc gia hoặc đang giữ những vị trí trọng yếu trong các cơ quan, xí nghiệp Nhà nước mà chưa có người thay thế.

3 - Những người cho xuất cảnh xét thấy phương hại đến an ninh và lợi ích của nước CHXHCN Việt Nam.

4 - Những người xin đoàn tụ với thân nhân ở nước ngoài đang có những hoạt động chống lại nước CHXHCN Việt Nam.

III - Trách nhiệm giải quyết việc xin xuất cảnh.

1 - Những người Việt Nam xin xuất cảnh định cư ở nước ngoài phải làm đầy đủ các thủ tục do Bộ Nội vụ quy định. Bộ Nội vụ có trách nhiệm xem xét giải quyết và thông báo kết quả xét duyệt đơn xin xuất cảnh, cấp hộ chiếu, làm thủ tục khác cho những người

Việt Nam xin xuất cảnh.

2 - Bộ Ngoại giao có trách nhiệm làm việc với các nước tiếp nhận nhập cư, các tổ chức quốc tế liên quan về các thủ tục nhập cảnh cho những người đã được Bộ Nội vụ đồng ý cho xuất cảnh.

Đối với những nước có yêu cầu tiếp xúc đương sự trước khi xét cho nhập cảnh, thì Bộ Ngoại giao và Bộ Nội vụ phối hợp tổ chức cho họ tiếp xúc.

IV - Các quy định khác :

1 - Những người Việt Nam được phép xuất cảnh đi định cư ở nước ngoài được phép mang theo tư trang, hành lý và được chuyển giao tài sản theo đúng pháp luật của Nhà nước quy định.

2 - Những người được xuất cảnh theo thông tư này được hưởng các chính sách chung áp dụng đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài.

3 - Những người xin xuất cảnh phải nộp một khoản tiền lệ phí theo quy định của Nhà nước.

4 - Nghiêm cấm xuất cảnh bất hợp pháp.

Để thực hiện thông tư nói trên, ngày 17-6-1988, Bộ Nội vụ quy định thủ tục xin xuất cảnh định cư ở nước ngoài như sau :

1 - Nộp làm thủ tục xin xuất cảnh :

Những người có nguyện vọng xin xuất cảnh định cư ở nước ngoài phải làm đầy đủ các thủ tục tại công an tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương nơi mình cư trú (nơi nhận hồ sơ, thủ tục ở mỗi địa phương do công an tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương quy định).

2 - Thủ tục xin xuất cảnh :

- Hai đơn xin xuất cảnh (chủ hộ làm).

- Mỗi người đủ 14 tuổi chẵn trở lên tự khai vào hai bản đăng ký xin xuất cảnh về việc riêng (theo mẫu). Nếu dưới 14 tuổi mà không có người trên 14 tuổi đi cùng thì cha, mẹ hoặc người trực tiếp nuôi dưỡng khai thay vào đơn và bản khai.

- Giấy báo lãnh của thân nhân.

- Giấy hứa cho nhập cảnh hoặc giấy cho nhập cảnh của các nước (nếu có).

Riêng đối với các trường hợp được chính phủ nước nhận nhập cư đề nghị thì không bắt buộc phải có giấy báo lãnh, giấy hứa hoặc giấy cho nhập cảnh.

- Nộp các loại giấy tờ chứng nhận có liên quan chứng minh đúng diện theo quy định của mục I trong thông tư.

- Đối với những người hiện là cán bộ, công nhân, viên chức đang trong biên chế Nhà nước, khi nộp đơn xin xuất cảnh phải có ý kiến của thủ trưởng trực tiếp quản lý cán bộ đó (thủ trưởng có thẩm quyền quyết định cho thôi việc hoặc buộc thôi việc đối với cán bộ, công nhân viên đó).

- Nộp ba phong bì có dán tem thư kèm theo hồ sơ.

- Nộp lệ phí theo quy định.

Ghi chú : Các loại giấy tờ nộp cho cơ quan công an để xin xuất cảnh ghi bằng tiếng nước ngoài đều phải có bản dịch chính thức ra tiếng Việt đính kèm.

3 - Trả lời kết quả xin xuất cảnh :

- Công an cấp tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương có trách nhiệm trả lời kết quả cho những người xin xuất cảnh :

- Giao hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nếu được xuất cảnh. Trường hợp xin đến các nước có yêu cầu tiếp xúc, trước khi họ xét nhập cảnh thì người xin xuất cảnh sẽ được thông báo kết quả xét duyệt trước. Khi nước nhập cư chính thức cho nhập cảnh, thì sẽ giao hộ chiếu để họ làm thủ tục xuất cảnh.

- Thông báo kết quả, lý do không cho xuất cảnh.

- Trường hợp xét thấy cần thiết, Cục Quản lý người nước ngoài và xuất cảnh, nhập cảnh (Bộ Nội vụ) cấp hộ chiếu cho đương sự tại trụ sở cơ quan hoặc thông báo trực tiếp kết quả xét duyệt.

4 - Quy định khác :

Đối với những người xin xuất cảnh đã được Bộ Nội vụ cấp hộ chiếu hay các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu mà đã được các nước nhận nhập cư chấp thuận cho nhập cảnh thì phải hoàn tất các thủ tục khác có liên quan như nhà đất, thuế, nợ... trước khi rời khỏi Việt Nam.

ng nghị toàn quốc Đảng CS Liên Xô lần thứ 19 :

HIỂU QUA KHỨ, NHÌN RÕ TƯƠNG LAI

(Bài của báo *Tuần lễ*, phụ trương báo *Tin tức* (Liên Xô), số 15 ra ngày 11 - 17-4-88)

án tới ngày khai mạc Hội nghị toàn quốc lần của Đảng, hộp thư của báo *Tuần lễ* càng nhiều thư liên quan tới sự kiện này. Những ai nói lên suy nghĩ về cái tổ, về quá trình của đảng diễn ra trong nước, về tính công ai trò của Đảng Cộng sản Liên Xô trong sự mới cách mạng xã hội Xô viết. Trong bối uộc tọa đàm "bàn tròn" của "Câu lạc bộ lịch cập lịch sử các hội nghị toàn quốc của Đảng, hội nghị toàn quốc của Đảng sắp họp cần ông đời sống của đất nước, và niềm hy vọng của Liên Xô đối với hội nghị này.

ai làm nếu xem xét vấn đề hội nghị toàn ảng tách rời các quá trình phức tạp và không trong sự phát triển dân chủ nội bộ Đảng nói cả những thành tích rõ ràng cũng như những và những bước đi chệch lạc.

uá trình chuẩn bị Hội nghị toàn quốc lần thứ ộng sản Liên Xô, những vấn đề gì cần phải luận cần kè hơn ?

người tham dự tọa đàm cho rằng trước hết, đó các phương thức, các hình thức và các phương đạo của Đảng đối với các cơ quan nhà các đoàn thể xã hội. Hiên nhiên điều đó i là ngẫu nhiên, bởi vì chỉ có trình độ lãnh ư vậy mới có thể bảo đảm thành công trong cái tổ, mới có thể khắc phục được những quá ảm do cơ chế quản lý quan liêu gây ra khuôn trong hoạt động của các cơ quan nhà ic đoàn thể xã hội.

yêu cầu cơ bản của cái tổ là từ bỏ các áp công tác mệnh lệnh - hành chính, lại đến chính các cơ quan và bộ máy của Đảng của các phương pháp mệnh lệnh trong một : không nhớ gắn liền với quan niệm khá phổ cán bộ Đảng, nhất là ở các địa phương, cho luật đối với họ cũng chẳng phải là cái gì bất

ta hãy đặt câu hỏi tại sao cho đến nay vẫn lược đột phá khẩu cần thiết trừu toàn bộ mặt ó ; tại sao công cuộc cải tổ diễn ra phức ; đồng đều và không đồng nhất như vậy ? iều cán bộ lãnh đạo các cấp ủy Đảng vẫn nư quan niệm lỗi thời, nhưng quen thuộc, về vai ảng Cộng sản Liên Xô "giải quyết thay mọi cả công việc", chậm chạp trong việc từ bỏ các quản lý chỉ đạo kinh tế, nặng về tác phong n kỹ thuật làm tổn hại tới chính trị ?

t vấn đề nữa cần phải được lưu ý đặc biệt - thức của các cấp ủy về ý nghĩa của lập trung

dân chủ. Một cuộc họp, một hội nghị của Đảng mà không có tranh cãi, phê bình, thảo luận, nói chung sẽ luôn luôn gây ra sự bất bình chính đáng. Học dân chủ không có nghĩa là im lặng đồng ý với tất cả những gì được đặt ra. Ngược lại, phải biết tranh luận, biết bảo vệ quan điểm, nêu quan điểm đó có cơ sở.

Có lẽ đã đến lúc phải xem xét lại quan điểm cũ kỹ đối với "thiếu số". Đã có thời kỳ những ai rơi vào thiếu số bị xem như những người xa lạ đối với Đảng và đất nước. Thái độ tôn trọng và chú ý đối với ý kiến của thiếu số là một trong những biểu hiện của trình độ chính trị và dân chủ.

Những người tham dự cuộc tọa đàm cho rằng thời kỳ mà những bất đồng quan điểm khi thảo luận trong Đảng cuối cùng đều kết thúc bằng việc gán cho những người không tán thành với Xtalin cái nhãn hiệu "bè phái" và "kẻ thù của nhân dân" đã lùi vào dĩ vãng.

Không thể đánh giá bất cứ một người đối lập nào theo quan điểm "ai không đi cùng với chúng ta, người đó chống lại chúng ta". Không thể coi cuộc đấu tranh quan điểm như cuộc đấu tranh với kẻ thù - điều đó đã rõ ràng. Cần phải học nghệ thuật đó ở V.I.Lênin.

Như Hội nghị toàn thể Trung ương Đảng tháng 2-1998 đã nhấn mạnh, *dân chủ hóa và nghiêm chỉnh chấp hành các đạo luật là hai khái niệm gắn liền với nhau*. Hiến pháp LX năm 1936 đã trao cho mọi công dân Xô viết đầy đủ các quyền tự do và dân chủ, bảo đảm cho họ không bị khám xét và bắt bỏ trái phép. Tuy nhiên, chưa đầy một năm sau đó đã xảy ra một trong những tàn thâm kịch đau đớn nhất trong lịch sử Liên Xô. Vậy cần phải có cơ chế nhà nước và xã hội (các đạo luật, các quyết định chính trị, hệ thống các bảo đảm và bổ sung Hiến pháp Liên Xô) như thế nào để có thể tránh được sự "lập lại những điều bi thảm đã xảy ra" ?

Phương pháp thanh lọc hàng loạt, cũng như bất kỳ phương pháp nào khác dựa trên quan điểm tiến hành theo chiến dịch tố ra không thích hợp và vì tất cả có ý nghĩa gì khi quay trở lại phương pháp đó. Không phải là theo chiến dịch, mà hàng ngày các đảng bộ cần phải quan tâm chú ý tới hành vi cá nhân và đạo đức của người đảng viên. Nếu một thủ trưởng dù lớn hay nhỏ đã mất đi tính khiêm tốn, trở thành thô bạo và lỗ mãng, nếu người cán bộ trở thành kẻ đầu cơ trục lợi, nếu như... có vô số cái "nếu như" đó và tất cả cần phải được xem xét với tinh thần đồng chí của người cộng sản, cần phải được đánh giá một cách nghiêm túc và khách quan, và điều chủ yếu là phải đưa ra công khai. Uy tín của người CS được xác định không phải bằng chức vụ, mà bằng lòng trung thành với sự nghiệp chung đã được chứng minh trong thực tế.



CÁC CỔ ĐỘNG VIÊN ĐÁNH NHÁU ?

Thiên hực ảnh người ta một Ozal bị ám sát hụt

Saigon ngày 30. 6. 88.

Chị Thơ kính mến.

Đã gần nửa năm rồi bên nhà không nhận được tin tức gì của chị gửi về cho biết kết quả về việc xin đi đoàn tuyền của gia đình Em. Tuy em ngày đêm trông được nhận kết quả tốt từ chị gửi về. Tuy em luôn nhớ đến chị và cần chúe chị luôn được khỏe để giúp được nhiều người cùng cảnh ngộ như em. Em cũng kính thăm gia đình chị được khỏe và mọi sự may mắn. Hơn tại ở VN, chính phủ đã cho nhận đoàn của những người đi học đầy cần tae về được chúe phần Hoa Kỳ cho định cư. Tuy em chẳng có giọng Lôi để đi nộp đơn. Nghe người ta nói không có Lôi nộp đơn cũng được, miễn là có tên trong danh sách từ Hoa Kỳ gửi về. Chị xem dù em có tên trong danh sách để cho định cư ở Hoa Kỳ hay uê không? Ở Tân cũng được, miễn là được cho đi định cư. Em đọc báo thấy nói đợt này chính phủ Hoa Kỳ gửi về VN 1 danh sách gồm 11.000 người để cho đi định cư (cộng thêm 40.000 thân nhân). Việc gì gia đình em có tên trong danh sách đó. Chị vui lòng cho em biết tin tức nhé, hoặc chị có thể gửi về cho em 1 cây lửa cho này Carl chẳng hạn để em có thể nộp đơn được. Số IV chị cho em biết là 122282. Anh Trức vẫn chưa nhận được LÔI. Tất cả đều chỉ còn biết trông chờ vào chị thôi.

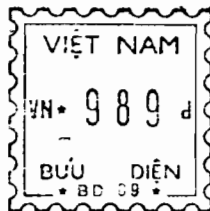
Tuy em kính gửi đến chị và gia đình lời chúc tốt đẹp nhất. Nếu chị gửi báo, khi báo tin cho anh Hải Châu hoặc bác Hải, tất nhiên tin em sẽ nhận được.

Kính thư.

Em


Nguyễn Thế Sơn.

From Hệ Thi Sách
Box A/4 T.T. Bưu chính
Sông Bé Việt Nam.



BY AIR MAIL
PARAVION

To Ninh Phương Thi Nguyễn



(Nhớ chân chèo thuyền này lại cho mẹ cháu - cái ở chân nhều)

ODP CHECK FORM

Date: 4/12/89

To: MR. DANIEL SULLIVAN
RP/RAP/SEA (ODP)
Department of State
Washington, D.C. 20520

From: Families of Vietnamese Political Prisoners Association
P.O.BOX 5435 - Arlington, Virginia 22205-0635

Name: Nguyen Thi Sau

Date of Birth: _____

Address in VN _____

Spouse Name: _____

Number of Accompanying Relatives: _____

Reeducation Time: 6 Years Months Days

IV # 120855

VEWL # 37427 9/88

I-171 : Yes: No. - EXIT PERMIT: Yes ; No.

Special List # _____

Sponsor: _____

Remarks:
(From Mr. Sullivan) _____

Sincerely,

KHUC MINH THO

Tel. _____



Embassy of the United States of America

Bangkok, Thailand

DATE: 16 Sep 1988

Dear Sir/Madam:

This is to acknowledge receipt of the documents/letter for IV(s) 123655, which the ODP received on 19 Sep 1988. We regret that the high volume of ODP cases and inquiries prevents our giving you a more formal response than this letter.

Please note that this is only to advise you that we have received your correspondence. It does not indicate that the file was reviewed. File review for LOI issuance is done in accordance with an established schedule of priorities. Once the review is completed, the relative or friend in the U.S. is contacted should further documents or information be needed.

If a case already has an LOI, the next steps in the processing will normally be issuance of an exit permit and an interview with representatives of the ODP in Vietnam. This part of the processing is controlled by the Vietnamese authorities. If your friends or relatives in Vietnam are made available to the ODP for interview, the sponsor in the U.S. will be informed of any actions necessary.

Please notify the ODP immediately if the Principal Applicant in Vietnam or the sponsor in the U.S. has a change of address.

Sincerely,

ahL

Orderly Departure Program
American Embassy - Box 58
APO San Francisco 96346-0001



Embassy of the United States of America

U.S. ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (ODP) PROCESSING

The U.S. Orderly Departure Program (ODP) has brought over 60,000 people to the U.S. from Vietnam since the program began in 1979. In general, eligibility for the U.S. ODP is based on having sponsoring relatives in the U.S. or proven close association with U.S. policies and programs in Vietnam prior to 1975.

ODP files can be opened on the basis of Affidavits of Relationship (AOR), Immigrant Visa Petitions (Form I-130), Visas 93 cables or ODP Questionnaires indicating close association. Spouses, children, parents and siblings of people residing in the U.S. are eligible for the family reunification aspect of the ODP. Grandparents, grandchildren or other relations may be included in the files, but their eligibility for the ODP will be determined at the time of their interview when a decision will be made as to their dependency on the family unit.

In most cases, once a file is opened the next step in the U.S. processing is review for issuance of a Letter of Introduction (LOI). The LOI is a document which states that the U.S. is willing to interview the person or persons named on the LOI for possible acceptance for movement through the U.S. ODP. It is not a guarantee of approval. The LOI is normally presented to the Vietnamese authorities by the applicants as a preliminary step in obtaining exit permits and pre-departure interviews. Please note that it is the Vietnamese authorities who control the issuance of exit permits.

The success of the ODP has attracted a large number of applicants. Because of this, priorities have been established for LOI review and issuance. Family reunification cases will be reviewed for LOI issuance only when the applicants are the beneficiaries of current or near-current Immigrant Visa Petitions and would therefore be able to travel to the U.S. as immigrants. This priority system allows the ODP to reserve limited refugee numbers for those who are not eligible for immigrant status. The number of immigrants who can be accepted into the U.S. each year is far greater than the number of refugees allowed.

Visas 93 beneficiaries are also eligible for LOI review. However, as they would enter the U.S. as refugees, review of cases of Immigrant Visa Petition beneficiaries has priority over review of cases based solely on Visas 93. It is strongly recommended that second preference petitions be filed as soon as the U.S. relative is eligible to do so.

The immigration channel will continue to be emphasized in the foreseeable future. If sponsors are eligible to file Immigrant Visa Petitions for their relatives the ODP urges them to do so. Relatives in the U.S. may continue to send AOR's and other documents to the ODP office in Bangkok to serve as the foundation for a future Immigrant Visa file. The file will not be reviewed for an LOI, however, until the petition has been received and is close to being current.

LOI's will continue to be issued to applicants for refugee status who are of special humanitarian concern. These will primarily be Amerasians and their accompanying family members, long term reeducation camp inmates, or people with previous close association with U.S. policies and programs.

After the applicants have received exit permits, their names will be placed on a list which is given to the ODP by the Vietnamese authorities. The people on the list are subsequently interviewed in Ho Chi Minh City by representatives of the U.S. ODP. Once the people on the case are approved documentarily they must undergo a medical examination. If there are no medical ineligibilities the ODP office in Bangkok transmits final approval to the Vietnamese authorities, through the United Nations High Commissioner for Refugees (UNHCR) Working Group. The case is then manifested by the Vietnamese for a flight to Bangkok.

In Bangkok, approved ODP applicants are housed in a transit center where final paperwork and medical checks are completed. They generally stay in Bangkok for about one week. All immigrants then travel directly to the U.S. The majority of refugees are sent for six months of language training and cultural orientation in the Philippines before travelling to the U.S.

All travel arrangements are made and paid for by the International Organization for Migration (IOM, formerly ICM), to be reimbursed later. The U.S. sponsor will be notified of the exact itinerary by a local voluntary agency.

The entire process depends on many variables so it is impossible to predict how long any segment of the procedures will take.

It is very important that ODP be notified immediately of any address changes either in Vietnam or the U.S. Delays in processing have occurred due to ODP having outdated addresses on file.

Office Address:

Orderly Departure Program
Panjabhum Building
127 South Sathorn Road
Bangkok 10120, Thailand
Tel: 252-5040, EXT ODP

APO Address:

Orderly Departure Program
American Embassy Box 58
APO San Francisco 96346-0001
Cable: JVAODP, BANGKOK
Telex: 87008 JVAODP TH

DEPARTMENT OF STATE, U.S.A.

OFFICIAL BUSINESS

PENALTY FOR PRIVATE USE, \$300

AMERICAN EMBASSY
ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (ODP)
BOX 58
APO SAN FRANCISCO 96346-0001

AN EQUAL OPPORTUNITY EMPLOYER



POSTAGE AND FEES PAID
DEPARTMENT OF STATE
STA-501

KHUE MINH THO

IV. 128855.

Saigon, ngày 3. 11. 1988.

Chị Hai kính mến.

Vợ chồng em đã nhận được Các Giấy tờ của
Chị như Bác Hai chuyển về. Tình em vô cùng
sáng sủa. Nhận được Giấy của Chị, tình em
như người chết sống lại. Cả Ba má em và
các anh chị em trong nhà cũng cùng chia vui
với gia đình em. Hai em và B' Hai cháu kết
chuyển đến chị nhưng lời cảm ơn chân thành
và lòng biết ơn sâu xa của gia đình em.
Sau hơn 6 năm chờ đợi, nay tình em mới
có niềm vui trọn vẹn. Bây giờ tình em
chỉ còn chờ các thủ tục của VNVN là
sẽ đạt được niềm mong ước.

Chúng em rất mong sớm có ngày hội
ngộ cùng chị để trực tiếp bày tỏ lòng tri
ân của tình em.

Tất cả có được như này hôm nay cũng
là nhờ nhờ Chị và sự giúp đỡ của gia đình
Bác Hai.

Cười thì chúng em kính chúc Chị và gia
đình được dồi dào sức khỏe và hạnh phúc.
Kính thư.

2 em.

Nguyễn Văn Sanh

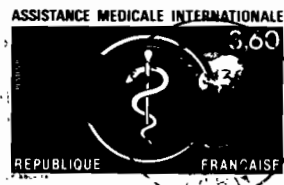
Mến thăm Olim và các bạn
Được mạnh khỏe

Olim bỏ nhiều thời giờ lo cho
người này người nọ, cần ở rất
phúc hân, chúng tôi rất lấy làm
cảm kích.

Mlle

Chân
Albi

FROM: Nguyễn Kim Nguyệt
Box 14 TTBC Cầu Bè
Việt Nam



TO: MRC Minh Phụng T. Nguyễn

PAR AVION VIA AIR MAIL

Saigon ngày 26.4.1988

Chị Thơ kính mến.

Dầu thì em kính chúc chị và gia quyến được an khang
hạnh phúc. Bữa Gray tờ chi cần, em đã gửi qua Anh Hai Châu
trước tết, chắc chị đã nhận được. Sau tết bên nhà có nhà
được thì chị và Bả Hai. Đặc biệt em không, được cái L.O.I
vì có bother tại Ué. Thật là em không, có brother tại
Ué, chỉ có 1 người anh họ thôi (Cousin) còn brother là của
vợ em. Vậy chị xem lại em có thể được cái xét lại để được
cái L.O.I không? ở VN, các bạn của anh trước đã được phép
hãy đơn rồi. Chị thơ kính mến, tưởng hễ em em nên xét
không có họ đơn, để được vào Mỹ, thì chị vui lòng can thiệp
cho gia đình em vào Ué. Trước, hễ em vào Ué, thì em
có phải làm đơn từ gì không? Hay là em chỉ chờ đơn thì
can thiệp của chị và anh chị em thuận của chính phủ Ué, là
em được cái Gray vào Ué. Chị cho em biết để em yên tâm
chờ đơn chị nhé. Mọi sự em đều trao, nhờ ở chị, đi Mỹ
hoặc Ué, đâu cũng được cả, miễn sao càng nhanh càng tốt.
Bố tin tức gì, hoặc có Gray tờ chi cần của chính phủ Ué
hoặc Mỹ, chị gửi cho em để em đi nộp hồ sơ là đúng
đúng nhất, vì phải chạy đua với thời gian, lỡ chậm chạp,
cứ gì thay đổi thì đáng buồn và hối tiếc lắm chị
à. Em cũng xin nói lại để chị rõ, là phần bản thân của
em không có anh em ruột ở Ué, chỉ có anh họ và em
vợ thôi, như vậy vì một lý do nào đó mà Ué không chấp
thuận cho em được nhập cảnh vào Ué, thì chị có thể
can thiệp lại để em vào Mỹ chị nhé. Chị đừng chút
thì giờ viết cho em vài hàng để em được yên tâm chị
nhé.

Kính chúc chị và gia quyến luôn luôn hạnh phúc.

Kính.

em

Thơ Thơ Nguyễn Thế Sinh

From Nguyen The Sinh
Box A14 TTBC Song Be'
Viet Nam.



BY AIR MAIL
PAR AVION

To Minh Phuong Thi Nguyen



VA 22043

USA

05

EB

Ngô Xuân
2

(nhớ cháu Phụng chuyển lại cho mẹ cháu).

Adelaide 24th Oct 1988

Anh Sam thân:

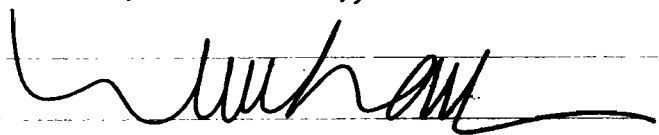
Em có được thư của anh để nhớ em.
đúng bảo bình tĩnh và gia đình Anh định cư
ở Australia. theo chương trình di dân.

Nay em xin trả lời anh rõ: Em.
không đủ điều kiện để được bảo lãnh Anh.
và gia đình anh. di dân định cư ở Australia.
vì hiện nay em chưa có chỗ ở nhất định
và vẫn để tài chính rất khó khăn vì em.
còn phải chi trả cho việc bảo lãnh của.
Ba Mẹ em qua Australia. trong một ngày
gần đây.

Anh Sam thân. Vậy nay em xin
thông báo, anh biết để chờ chờ đi về
bảo lãnh của anh nữa. Vì em không đủ điều
kiện và tài chính có thể lo cho Anh và gia đình
anh. Mong anh thông cảm. và tìm phương tiện
khác.

Em vẫn chúc Anh và gia đình anh được
nhiều sức khỏe và gặp nhiều sự may mắn.
trong tương lai.

Thân mến chào anh.



Nguyễn Văn Xuân.

Adebiade 24th 10-88.

Chào bạn chị và các cháu mạnh,

Chị em vừa nhận được thư của ba em (tức Cầu bay Quĩ ở BD). báo cho em biết gia đình em ở được chủ tập của giúp đỡ rất nhiều. khy lên. chị nhận đây tâm-lung cảm ơn của em nhé.

Chị em, vì hoàn cảnh gia đình ra đất nước nên chị em nường rất lâu rồi không có dịp thăm hỏi nhau. Em chị em nhớ khoảng năm 1980 trước ngày em rời khỏi VN. em có ra vùng núi thăm ba em. đến chị Chai và chịCONS. và em có gặp anh chị và Phucue. Chắc hẳn giờ các cháu đã qua đoạn tuổi với chị rồi phải không?

Chị em, được biết chị đã đứng ra bảo lãnh cho các gia đình qua anh chị em của em. em ở VN được anh chị giúp đỡ chấp thuận hộ tịch. M' dân em rất nường và không biết cảm ơn chị làm sao cho hết. Chị em vừa được thư của ba. em và anh anh Nguyễn Thế-Sanh cho biết gì về lập hộ tịch anh Sanh có khai tên em trong hộ tịch cho nên hãy giờ giúp đỡ. và trong thư ba em có cho em biết là theo ý kiến của chị là hãy giờ em phải viết một lá thư để tư vấn. báo cho anh Sanh. đi làm sang về vì có thể, thì chị mới có lý để đứng bảo lãnh cho anh Sanh đi dân sang Mỹ được.

Chị em: Em ở bên đây đời sống cũng tạm ổn định, về vật chất, chị có phần thoải mái. thì cũng chưa hoàn toàn thoải mái vì cha mẹ và anh chị em cũng em ở VN qua nhiều.

Chị em, nếu có dịp nghỉ holiday viết. chị có ý muốn tham quan vùng đất Kanarico. thì gia đình và chồng em rất vui nường để được.

Có dịp tiếp xúc ở Australia.

Chùa chú ở bên Mỹ chắc là chú rất bận rộn với công việc. Cũng như bên đây 1 tuần làm việc có 5 ngày thôi. (Thường giống VN như là làm 6 ngày) mà đợt lúc em, cũng thấy cũng không có thời gian rảnh rỗi mấy. Việc công và việc gia đình. Chém qua như thế nên thời gian để giải trí qua ít.

Chùa chú em có rất hàng trăm chú và các cháu. em cũng chú đùa giỡn lắm lắm và mọi lúc như ý. Một lần nữa em thấy thật cảm ơn chú rất nhiều. Em hy vọng nếu có dịp chú em như là gặp mặt nhau và thăm hỏi lẫn nhau thường hơn.

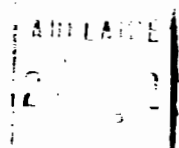
Thân ái. Em,



NGUYEN TAN XUAN.

T.B :

Em cũng kèm là thư từ chú.
bảo lãnh cho Anh Sang,
thân mến.
Kieu



TO: MRS. KHUC-MINH-THO'.
1/5
Ngũ thi'sang
Kung
Cố loe
10/21/88



FROM: NGUYENTANXUAN.



FROM:

Nguyen Kim Nguyet.



l'ls
Nguyen Thi Sans

TO:

Minh Phuong Thi Nguyen



VIA AIR MAIL PAR AVION

USA

ngồi chờ giúp đỡ cho chúng em có giấy
nhập cư để đăng ký ở VN, vì hiện ở
VN chỉ giải quyết những hồ sơ nào có
giấy nhập cư. Chị Lê Hoàng! Chúng em
đã trải qua bao đau - khổ và tìm mọi
phương - tiện để lo - lương lai cho các cháu
đều thoát khỏi, giờ chị đặt niềm tin vào
việc này thôi, nên chị Hoàng cảm kích
cánh chúng em mà giúp đỡ các cháu
được học hành tử - tế chị ơi?

Số cháu thất lạc, em nhớ anh
cháu chuyển hồ sơ này đến chị, hy
vọng chị cho em kết quả vì lớn nên
có gì hỏi ngoài chị - bin cho em biết
ngay để hỏi lúc. Mong chị không buồn
lòng vì chúng em làm phiền chị, chúc
chị, Phúc Tươi, Minh Hoàng được mọi
điều may mắn và hạnh phúc. Em (bé bầy)

Kim Nguyệt

Sông Bé, ngày 2.10.1988

Chị Lê Hoàng mến!

Đầu tiên em kính chúc chị
cũng gia đình được mọi sự như ý.
Chúng em có nhiều thư cho chị, nhưng
không biết thư có bị thất lạc chăng
mà em chỉ có nhận được 1 thư
lời chào đầu tháng 11/88 và chỉ cho
biết số TV của thư em. Hiện nay anh
Sơn (ông xã em) vẫn chưa nhận được
Lời, có xác với gì về Sơn không
chị ơi? Chị Lê ơi! Bác hai Ngọc
viết thư cho ba em (là cầu bảy đui)
từ tháng 11/87 đến tháng 7/88 ba em
em mới nhận được 2 thư của bác.
Bác dặn VN của dân hồ ú tím tím,
nên em cũng sợ mình rơi vào hoàn
cảnh thế, nên một lần nữa em mạo
mạn viết thư làm phiền chị, là chị Lê
xem số TV 122.282 của Sơn là cấp
Lời chưa? Và nếu chị xin được gì về

BỘ NỘI VỤ
CÔNG AN TỈNH SÔNG BÉ.

Số : 63 / XC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
----- 00000 -----

C7 LẤY BẢO TIN.

KINH GỎI : Ông : Nguyễn Thế Sanh.

Hiện ở : K5/1354 T5 26 - Hiệp Thành - TĐM. SB

1) - Chúng tôi đồng ý cho Ông
cùng... Ông (Ba) người trong gia đình được phép xuất
cảnh đến nước ngoài.

2) - Chúng tôi Ông lên danh sách số..
..... Ông ngày 1 tháng 4 năm 89 chuyển về Bộ Nội Vụ
để trao cho chính phủ nước ngoài xét nhập cảnh.

3) - Về việc cấp hộ chiếu : mỗi ông 1 lần ngay
03/04/1989 đầu tiên.

Xin thông báo để Ông rõ

SÔNG BÉ ngày 1 tháng 4 năm 89

TL/ GIÁM ĐỐC

Trưởng phòng quản lý XNC.



Lưu chủ mở
Số 662 cách mạng tháng 8
Tổ 26 Hiệp Thành, Thủ Đức mới
Sông Bé, Việt Nam.

Nguyễn BNG

5/13/89

BỘ NỘI VỤ
CÔNG AN TỈNH SÔNG BÉ.

Số : 63 / XC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
----- 0000 -----

7 LẤY BẢO TIN.

KINH GỎI : Ông : Nguyễn Thế Sanh.

Hiện ở : K5/1354 T5 26 - Hiệp Thành - TDM. SB

1) - Chúng tôi đồng ý cho Ông
cùng... Ông (Ba) người trong gia đình được phép xuất
cảnh đến nước Hoa Kỳ.

2) - Chúng tôi..... Ông..... lên danh sách số..
..... Ông..... ngày 1 tháng 4 năm 89 chuyển về Bộ Nội Vụ
để trình cho chính phủ nước..... Ông..... xét nhập cảnh.

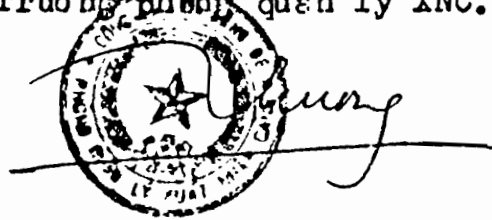
3) - Về việc cấp hộ chiếu : mới ông làm ngay
02/04/1989 đầu tiên.

Xin thông báo để..... Ông..... rõ

SÔNG BÉ ngày 1 tháng 4 năm 89.

TL/ GIÁM ĐỐC

Trưởng phòng quản lý XNC.



Nguyễn Thành Chương

Tia chủ mở
Số 662 cách mạng tháng 8
Tổ 26 Hiệp Thành, Thủ Đức mới
Sông Bé, Việt Nam.

BỘ NỘI VỤ
CÔNG AN TỈNH SÔNG BÉ.

Số : 63 / XC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
----- 00000 -----

C7 IẤY BẢO TIN.

KINH GỌI : Ông : Nguyễn Thế Sanh .

Hiện ở : K5/1354 T5 26 - Hiệp Thành - TĐM. SB

1) - Chúng tôi đồng ý cho Ông
cùng... Ông (Ba) người trong gia đình được phép xuất
cảnh đến nước ngoài.

2) - Chúng tôi..... Ông lên danh sách số..
..... Ông ngày 1 tháng 4 năm 89 chuyển về Bộ Nội Vụ
để trả cho chính phủ nước ngoài..... Ông xét nhập cảnh.

3) - Về việc cấp hộ chiếu : mỗi Ông 1 lần ngay
03/04/1989 đến đây.

Xin thông báo để..... Ông rõ

SÔNG BÉ ngày 1 tháng 4 năm 89

TL/ GIÁM ĐỐC

Trưởng phòng quản lý XNC.



Nguyễn Đình Chiểu

Đã chỉ mở
Sđ' 662 cách mạng tháng 8
Tổ 26 Hiệp Thành, Thủ Dân mới
Sông Bé, Việt Nam.

GIA HẠN — RENEWALS

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày.....

The validity of this laissez-Passer is extended to

ngày.....
on

THỊ THỰC — VISAS

BỊ CHÚ — REMARKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM



GIẤY THÔNG HÀNH
LAISSEZ — PASSER

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày.....

The validity of this laissez-Passer is extended to

ngày.....
on



SỐ
Số 236/89THSB



Họ tên NGUYỄN THẾ NGUYỄN nam, nữ /
Name in full sex

Ngày sinh 21-01-1975
Date of birth

Quốc tịch Việt Nam
Nationality

Nghề nghiệp /
Profession

Địa chỉ thường trú Sông Bé
Permanent domicile

Được phép xuất, nhập cảnh nước Cộng hòa Xã hội
Chủ nghĩa Việt Nam trước ngày 01-04-1990
Is permitted to leave the Socialist Republic of Viet Nam before

Qua cửa khẩu Biên giới Việt - Lào
Point of passage on the frontier

Đi đến nước Liên bang quốc gia Xô viết
For

Trẻ em cùng đi:
Accompanying children

Họ tên — Name in full	Ngày sinh — Born on

Giấy thông hành này có giá trị đến ngày 01-04-1990
This laissez-*Passer* expires on

Cấp tại Sông Bé, ngày 01-04-1987
Issued at Trần Hưng



Nguyễn Văn Nam

ẢNH CỦA TRẺ EM CÙNG ĐI
Photograph of accompanying children



Chữ ký của người mang giấy thông hành
Signature of bearer

Nguyễn Thế Nguyễn

Nguyễn Thế Nguyễn

GIA HẠN — RENEWALS

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày.....

The validity of this laissez-Passer is extended to

ngày.....

on

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày.....

The validity of this laissez-Passer is extended to

ngày.....

on

THỊ THỰC — VISAS

BỊ CHỮ — REMARKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM



GIẤY THÔNG HÀNH

LAISSEZ — PASSER

SỐ
Nº 225/89/HNB



Chữ ký của người mang giấy thông hành
Signature of bearer

Nguyen Kim Nguyệt
Nguyễn Kim Nguyệt

Họ tên *NGUYỄN KIM NGUYỆT* nam, nữ
Name in full sex

Ngày sinh *01-07-1950*
Date of birth

Quốc tịch *Việt Nam*
Nationality

Nghề nghiệp */*
Profession

Địa chỉ thường trú *Sông Bé*
Permanent domicile

Được phép xuất, nhập cảnh nước Cộng hòa Xã hội
Chủ nghĩa Việt Nam trước ngày *01-04-1990*
Is permitted to leave the Socialist Republic of Viet Nam before

Qua cửa khẩu *Quảng Sơn nhất*
Point of passage on the frontier

Đi đến nước *Hợp chúng quốc Hoa Kỳ*
For

Trẻ em cùng đi:

Accompanying children

Họ tên — Name in full	Ngày sinh — Born on
<i>Nguyễn Nguyệt Vi</i>	<i>30-09-1982</i>

Giấy thông hành này có giá trị đến ngày *01-04-1990*

This laissez-Passer expires on

Cấp tại *Sông Bé*, ngày *01-04-1989*
Issued at

TỈNH SÔNG BÉ
TỈNH SÔNG BÉ



ẢNH CỦA TRẺ EM CÙNG ĐI
Photograph of accompanying children



GIA HẠN — RENEWALS

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày.....

The validity of this laissez-Passer is extended to

ngày.....

on

THỊ THỰC — VISAS

BỊ CHỮ — REMARKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM



GIẤY THÔNG HÀNH

LAISSEZ — PASSER

C giấy thông hành này được gia hạn đến ngày.....

The validity of this laissez-Passer is extended to

ngày.....

on

SỐ
Số

234/89TH.B



Họ tên NGUYỄN THẾ SANH nam, nữ
Name in full sex

Ngày sinh 08-10-1945
Date of birth

Quốc tịch Việt Nam
Nationality

Nghề nghiệp /
Profession

Địa chỉ thường trú Sông Bé
Permanent domicile

Được phép xuất, nhập cảnh nước Cộng hòa Xã hội
Chủ nghĩa Việt Nam trước ngày 01-04-1990
Is permitted to leave the Socialist Republic of Viet Nam before

Qua cửa khẩu Chim sơn phốt
Point of passage on the frontier

Đi đến nước Liên hiệp quốc Hoa Kỳ
For

Trẻ em cùng đi:
Accompanying children

Họ tên — Name in full	Ngày sinh — Born on

Giấy thông hành này có giá trị đến ngày 01-04-1990
This laissez-*Passer* expires on

Cấp tại Sông Bé, ngày 01-04-1989
Issued at



Nguyễn Đình Nam

ẢNH CỦA TRẺ EM CÙNG ĐI
Photograph of accompanying children

GIA HẠN — RENEWALS

THỊ THỰC — VISAS

ĐỊ CHỮ — REMARKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM



GIẤY THÔNG HÀNH
LAISSEZ — PASSER

SỐ
Nº 234/19TH/B

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày.....
The validity of this laissez-Passer is extended to
..... ngày.....
on

C... thông hành này được gia hạn đến ngày.....
The validity of this laissez-Passer is extended to
..... ngày.....
on



Chữ ký của người mang giấy thông hành
Signature of bearer

Nguyễn Thế Sanh

Họ tên NGUYỄN THẾ SANH nam, n/...
Name in full sex

Ngày sinh 08-10-1945
Date of birth

Quốc tịch Việt Nam
Nationality

Nghề nghiệp /
Profession

Địa chỉ thường trú Long An
Permanent domicile

Được phép xuất, nhập cảnh nước Cộng hòa Xã hội
Chủ nghĩa Việt Nam trước ngày 01-01-1990
Is permitted to leave the Socialist Republic of Viet Nam before

Qua cửa khẩu Cầu Lộ
Point of passage on the frontier

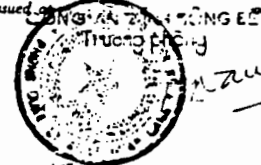
Đi đến nước Hợp chúng quốc Hoa Kỳ
For

Trẻ em cùng đi:
Accompanying children

Họ tên — Name in full	Ngày sinh — Born on

Giấy thông hành này có giá trị đến ngày 01-01-1990
This laissez-Passer expires on

Cấp tại Long An, ngày 01-01-1989
Issued at



Nguyễn Đình Nam

ẢNH CỦA TRẺ EM CÙNG ĐI
Photograph of accompanying children

GIA HẠN — RENEWALS

THỊ THỰC — VISAS

ĐỊ CHỮ — REMARKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM



GIẤY THÔNG HÀNH
LAISSEZ — PASSER

SỐ
NẾ 234/89 T.H.L.B

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày.....
The validity of this laissez-Passer is extended to
..... ngày
on

C Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày.....
The validity of this laissez-Passer is extended to
..... ngày
on



Chữ ký của người mang giấy thông hành
Signature of bearer

Nguyễn Thế Sanh
Nguyễn Thế Sanh.

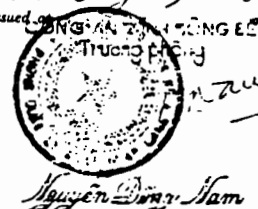
Họ tên *NGUYỄN THẾ SANH* nam, nữ
Name in full sex
Ngày sinh *02-10-1945*
Date of birth
Quốc tịch *Việt Nam*
Nationality
Nghề nghiệp */*
Profession
Địa chỉ thường trú *Sông Bé*
Permanent domicile
Được phép xuất, nhập cảnh nước Cộng hòa Xã hội
Chủ nghĩa Việt Nam trước ngày *01-01-1990*
Is permitted to leave the Socialist Republic of Viet Nam before
Qua cửa khẩu *Điểm sân biên*
Point of passage on the frontier
Đi đến nước *Liên bang quốc gia cũ*
For

Trẻ em cùng đi:
Accompanying children

Họ tên — Name in full	Ngày sinh — Born on

Giấy thông hành này có giá trị đến ngày *01-01-1990*
This laissez-Passer expires on

Cấp tại *Sông Bé*, ngày *01-01-1989*
Issued at



ẢNH CỦA TRẺ EM CÙNG ĐI
Photograph of accompanying children

GIA HẠN — RENEWALS

THỊ THỰC — VISAS

BỊ CHÚ — REMARKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày.....
The validity of this laissez-Passer is extended to

C. Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày.....
The validity of this laissez-Passer is extended to



GIẤY THÔNG HÀNH
LAISSEZ — PASSER

SỐ
Nº 234/89THLB



Chữ ký của người mang giấy thông hành
Signature of bearer

Nguyễn Thế Sanh.

Họ tên NGUYỄN THẾ SANH nam, nữ
Name in full sex

Ngày sinh 08-10-1945
Date of birth

Quốc tịch Việt Nam
Nationality

Nghề nghiệp /
Profession

Địa chỉ thường trú Long An
Permanent domicile

Được phép xuất, nhập cảnh nước Cộng hòa Xã hội
Chủ nghĩa Việt Nam trước ngày 01-01-1990.
Is permitted to leave the Socialist Republic of Viet Nam before

Qua cửa khẩu Cửa khẩu
Point of passage on the frontier

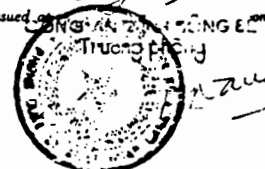
Đi đến nước Hiệp định quốc gia độc lập
For

Trẻ em cùng đi:
Accompanying children

Họ tên — Name in full	Ngày sinh — Born on

Giấy thông hành này có giá trị đến ngày 01-01-1990
This laissez-Passer expires on

Cấp tại Long An, ngày 01-01-1989
Issued at on



Nguyễn Đình Nam

ẢNH CỦA TRẺ EM CÙNG ĐI
Photograph of accompanying children

GIA HẠN — RENEWALS

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày.....
The validity of this laissez-Passer is extended to

ngày

THỊ THỰC — VISAS

BỊ CHỮ — REMARKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM



GIẤY THÔNG HÀNH
LAISSEZ — PASSER

SỐ
Nº 275/ST-HB

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày.....
The validity of this laissez-Passer is extended to

ngày

on

Họ tên NGUYỄN KIM NGUYỆT, nam, nữ
Name in full sex

Ngày sinh 01-07-1950
Date of birth

Quốc tịch Việt Nam
Nationality

Nghề nghiệp /
Profession

Địa chỉ thường trú Long An
Permanent domicile

Được phép xuất, nhập cảnh nước Cộng hòa Xã hội
Chủ nghĩa Việt Nam trước ngày 01-01-1990
Is permitted to leave the Socialist Republic of Viet Nam before

Qua cửa khẩu Cửa khẩu
Points of passage on the frontier

Đi đến nước Hợp chúng quốc Hoa Kỳ
For

Trẻ em cùng đi:
Accompanying children

Họ tên — Name in full	Ngày sinh — Born on
Nguyễn Nguyệt Vi	30-09-1982

Giấy thông hành này có giá trị đến ngày 01-01-1990
This laissez-Passer expires on

Cấp tại Long An, ngày 01-01-1989
Issued at

TỈNH SÔNG BÈ
CHỖ CHỖ



Nguyễn Văn Nam

ẢNH CỦA TRẺ EM CÙNG ĐI
Photograph of accompanying children



Chữ ký của người mang giấy thông hành
Signature of bearer

Nguyễn Kim Nguyệt

GIA HẠN — RENEWALS

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày.....
The validity of this laissez-Passer is extended to

..... ngày.....
on

THỊ THỰC — VISAS

BỊ CHỮ — REMARKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM



GIẤY THÔNG HÀNH
LAISSEZ — PASSER

SỐ
Nº 225/SGT-HS

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày.....
The validity of this laissez-Passer is extended to

..... ngày.....
on

Họ tên NGUYỄN KIM NGUYỆT nam, nữ
Name in full

Ngày sinh 01-07-1950
Date of birth

Quốc tịch Việt Nam
Nationality

Nghề nghiệp /
Profession

Địa chỉ thường trú Sông Bé
Permanent domicile

Được phép xuất, nhập cảnh nước Cộng hòa Xã hội
Chủ nghĩa Việt Nam trước ngày 01-01-1990
Is permitted to leave the Socialist Republic of Viet Nam before

Qua cửa khẩu Quảng Ninh
Point of passage on the frontier

Đi đến nước Hợp chúng quốc Hoa Kỳ
For

Trẻ em cùng đi:
Accompanying children

Họ tên — Name in full	Ngày sinh — Born on
<u>Nguyễn Nguyệt Vi</u>	<u>30-09-1982</u>

Giấy thông hành này có giá trị đến ngày 01-01-1990
This laissez-Passer expires on

Cấp tại Sông Bé, ngày 01-01-1989
Issued at



ẢNH CỦA TRẺ EM CÙNG ĐI
Photograph of accompanying children



Chữ ký của người mang giấy thông hành
Signature of bearer

Nguyễn Kim Nguyệt

GIA HẠN — RENEWALS

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày.....
The validity of this laissez-Passer is extended to

ngày.....

on

THỊ THỰC — VISAS

BỊ CHỮ — REMARKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM



GIẤY THÔNG HÀNH

LAISSEZ — PASSER

SỐ
Nº 235/SCT/HB

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày.....
The validity of this laissez-Passer is extended to

ngày.....

on



Chữ ký của người mang giấy thông hành
Signature of bearer

Nguyễn Kim Nguyệt
Nguyễn Kim Nguyệt

Họ tên *NGUYỄN KIM NGUYỆT* nam, nữ
Name in full sex

Ngày sinh *01-07-1950*
Date of birth

Quốc tịch *Việt Nam*
Nationality

Nghề nghiệp */*
Profession

Địa chỉ thường trú *Sông Bé*
Permanent domicile

Được phép xuất, nhập cảnh nước Cộng hòa Xã hội
Chủ nghĩa Việt Nam trước ngày *01-01-1990*
Is permitted to leave the Socialist Republic of Viet Nam before

Qua cửa khẩu *Cửa khẩu*
Point of passage on the frontier

Đi đến nước *Quốc gia*
For

Trẻ em cùng đi:
Accompanying children

Họ tên — Name in full	Ngày sinh — Born on
<i>Nguyễn Nguyệt Vi</i>	<i>30-07-1982</i>

Giấy thông hành này có giá trị đến ngày *01-01-1990*
This laissez-Passer expires on

Cấp tại *Sông Bé*, ngày *01-01-1989*
Issued at



ẢNH CỦA TRẺ EM CÙNG ĐI
Photograph of accompanying children



GIA HẠN — RENEWALS

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày.....
The validity of this laissez-Passer is extended to

..... ngày.....
on

THỊ THỰC — VISAS

BỊ CHỮ — REMARKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM



GIẤY THÔNG HÀNH
LAISSEZ — PASSER

SỐ
NE 226/297405

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày.....
The validity of this laissez-Passer is extended to

..... ngày.....
on



Họ tên NGUYỄN THẾ NGUYỄN nam, nữ
Name in full

Ngày sinh 21-01-1975
Date of birth

Quốc tịch Việt Nam
Nationality

Nghề nghiệp /
Profession

Địa chỉ thường trú Long An
Permanent domicile

Được phép xuất, nhập cảnh nước Cộng hòa Xã hội
Chủ nghĩa Việt Nam trước ngày 01-04-1990
Is permitted to leave the Socialist Republic of Viet Nam before

Qua cửa khẩu Cầu Lộ xuất
Point of passage on the frontier

Đi đến nước Cộng hòa quốc tế Hoa Kỳ
For

Trẻ em cùng đi:
Accompanying children

Họ tên — Name in full	Ngày sinh — Born on

Giấy thông hành này có giá trị đến ngày 01-04-1990
This laissez-Passer expires on

Cấp tại Long An, ngày 01-04-1989
Issued



Nguyễn Văn Nam

ẢNH CỦA TRẺ EM CÙNG ĐI
Photograph of accompanying children

Chữ ký của người mang giấy thông hành
Signature of bearer

Nguyễn Thế Nguyễn

GIA HẠN — RENEWALS

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày.....
The validity of this laissez-Passer is extended to

ngày.....
on

THỊ THỰC — VISAS

BỊ CHÚ — REMARKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM



GIẤY THÔNG HÀNH
LAISSEZ — PASSER

SỐ
Nº 926/89111

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày.....
The validity of this laissez-Passer is extended to

ngày.....
on



Họ tên NGUYỄN THẾ NGUYỄN nam, nữ
Name in full

Ngày sinh 21-01-1975
Date of birth

Quốc tịch Việt Nam
Nationality

Nghề nghiệp /
Profession

Địa chỉ thường trú Làng kè
Permanent domicile

Được phép xuất, nhập cảnh nước Cộng hòa Xã hội
Chủ nghĩa Việt Nam trước ngày 01-04-1990
Is permitted to leave the Socialist Republic of Viet Nam before

Qua cửa khẩu Phước Sơn, Nghệ An
Point of passage on the frontier

Đi đến nước Độc lập, quốc gia tự do
For

Trẻ em cùng đi:
Accompanying children

Họ tên — Name in full	Ngày sinh — Born on

Giấy thông hành này có giá trị đến ngày 01-04-1990
This laissez-Passer expires on

Cấp tại Làng kè ngày 01-04-1989
Issued at



Nguyễn Văn Nam

ẢNH CỦA TRẺ EM CÙNG ĐI
Photograph of accompanying children

Chữ ký của người mang giấy thông hành
Signature of bearer

Nguyễn Thế Nguyễn
nguyễn thế nguyên

GIA HẠN — RENEWALS

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày.....
The validity of this laissez-Passer is extended to

..... ngày
on

THỊ THỰC — VISAS

BỊ CHÚ — REMARKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM



GIẤY THÔNG HÀNH
LAISSEZ — PASSER

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày.....
The validity of this laissez-Passer is extended to

..... ngày
on



SỐ
Nº 236/89TH/B



Họ tên NGUYỄN THẾ NGUYỄN nam, nữ
Name in full sex

Ngày sinh 21-01-1975
Date of birth

Quốc tịch Viet Nam
Nationality

Nghề nghiệp /
Profession

Địa chỉ thường trú Sông Lộ
Permanent domicile

Được phép xuất, nhập cảnh nước Cộng hòa Xã hội
Chủ nghĩa Việt Nam trước ngày 01-04-1990
Is permitted to leave the Socialist Republic of Viet Nam before

Qua cửa khẩu Chân đọt chuối
Point of passage on the frontier

Đi đến nước Đáp ứng quốc tế Hoa Kỳ
For

Trẻ em cùng đi:
Accompanying children

Họ tên — Name in full	Ngày sinh — Born on

Giấy-thông hành này có giá trị đến ngày 01-04-1990
This laissez-Passer expires on

Cấp tại Sông Lộ ngày 01-04-1989
Issued at



Nguyễn Văn Nam

ẢNH CỦA TRẺ EM CÙNG ĐI
Photograph of accompanying children

Chữ ký của người mang giấy thông hành
Signature of bearer

Trần Văn

nguyễn Thế Nguyễn

NGUYỄN THẾ SANH
Số 662 Tổ 26 Đường Cách Mạng
tháng Tám, Phường Hiệp Thành,
Thị xã Thủ Dầu Một, Sông Bé.
Việt-Nam

(New home address)

- U.S ODP office
Panjabhum building
127 South Sathorn Road
Bangkok 10120 - Thailand.
- Tổ Công Tác Việt Nam
Số 6 Chu văn An, Hà-Nội.

April 4th 1989
RE. IV # 128855
Vewl # 37427

Request for interview
and medical Examinations.

Dear Sir,

I would like to inform to you that the following each of my family member, had been issued of exit permits from Vietnamese authorities and request for having medical examinations and interview by representative of US ODP/WG as soon as possible.

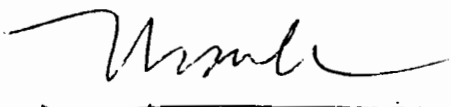
NAME OF DEPENDENT	DOB	Relationship	Exit permit	Issurance date
1. NGUYỄN THẾ SANH	: 08.Oct. 1945	: P.A	: 234/89/TH ₁ SB	: 01/04/89
2. NGUYỄN KIM NGUYỆT	: 01.Jul. 1950	: Wife	: 235/89/TH ₁ SB	: 01/04/89
3. NGUYỄN THẾ NGUYỄN	: 21.Jan. 1975	: Son	: 236/89/TH ₁ SB	: 01/04/89
4. NGUYỄN NGUYỆT VI	: 30.Sep. 1982	: Daughter	: 235/89/TH ₁ SB	: 01/04/89

Your continual assitance given to my request, will be very much appreciated.

RESPECTFULLY YOURS,

ENCLOSURES :

- Three copies of exit permit
for evry member.


NGUYỄN THẾ SANH

NGUYỄN THẾ SANH
Số 662 Tổ 26 Đường Cách Mạng
tháng Tám, Phường Hiệp Thành,
Thị xã Thủ Dầu Một, Sông Bé.
Việt-Nam

(New home address)

- U.S ODP office
Panjabhum building
127 South Sathorn Road
Bangkok 10120 - Thailand.
- Tổ Công Tác Việt Nam
Số 6 Chu văn An, Hà-Nội.

April 4th 1989
RE. IV # 128855
Vewl # 37427
Request for interview
and medical Examinations.

Dear Sir,

I would like to inform to you that the following each of my family member, had been issued of exit permits from Vietnamese authorities and request for having medical examinations and interview by representative of US ODP/WG as soon as possible.

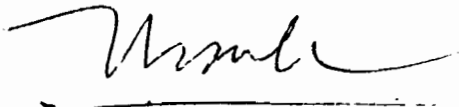
NAME OF DEPENDENT	DOB	Relationship	Exit permit	Issurance date
1. NGUYỄN THẾ SANH	: 08.Oct. 1945	: P.A	: 234/89/TH ₁ SB	: 01/04/89
2. NGUYỄN KIM NGUYỆT	: 01.Jul. 1950	: Wife	: 235/89/TH ₁ SB	: 01/04/89
3. NGUYỄN THẾ NGUYỄN	: 21.Jan. 1975	: Son	: 236/89/TH ₁ SB	: 01/04/89
4. NGUYỄN NGUYỆT VI	: 30.Sep. 1982	: Daughter	: 235/89/TH ₁ SB	: 01/04/89

Your continual assitance given to my request, will be very much appreciated.

RESPECTFULLY YOURS,

ENCLOSURES :

- Three copies of exit permit
for evry member.



NGUYỄN THẾ SANH

NGUYỄN THẾ SANH
Số 662 Tổ 26 Đường Cách Mạng
tháng Tám, Phường Hiệp Thành,
Thị xã Thủ Dầu Một, Sông Bé.
Việt-Nam

(New home address)

- U.S ODP office
Panjabhum building
127 South Sathorn Road
Bangkok 10120 - Thailand.
- Tổ Công Tác Việt Nam
Số 6 Chu văn An, Hà-Nội.

April 4th 1989
RE. IV # 128855
Vewl # 37427
Request for interview
and medical Examinations.

Dear Sir,

I would like to inform to you that the following each of my family member, had been issued of exit permits from Vietnamese authorities and request for having medical examinations and interview by representative of US ODP/WG as soon as possible.

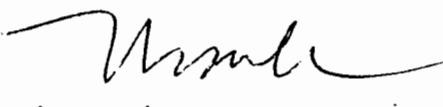
NAME OF DEPENDENT	DOB	Relationship	Exit permit	Issurance date
1. NGUYỄN THẾ SANH	: 08.Oct. 1945	: P.A	: 234/89/TH ₁ SB	: 01/04/89
2. NGUYỄN KIM NGUYỆT	: 01.Jul. 1950	: Wife	: 235/89/TH ₁ SB	: 01/04/89
3. NGUYỄN THẾ NGUYỄN	: 21.Jan. 1975	: Son	: 236/89/TH ₁ SB	: 01/04/89
4. NGUYỄN NGUYỆT VI	: 30.Sep. 1982	: Daughter	: 235/89/TH ₁ SB	: 01/04/89

Your continual assitance given to my request, will be very much appreciated.

RESPECTFULLY YOURS,

ENCLOSURES :

- Three copies of exit permit
for evry member.


NGUYỄN THẾ SANH

NGUYỄN THẾ SANH
Số 662 Tổ 26 Đường Cách Mạng
thống Tám, Phường Hiệp Thành,
Thị xã Thủ Dầu Một, Sông Bé.
Việt-Nam

(New home address)

- U.S ODP office
Panjabhum building
127 South Sathorn Road
Bangkok 10120 - Thailand.
- Tổ Công Tác Việt Nam
Số 6 Chu Văn An, Hà-Nội.

April 4th 1989
RE. IV # 128855
Vewl # 37427
Request for interview
and medical Examinations.

Dear Sir,

I would like to inform to you that the following each of my family member, had been issued of exit permits from Vietnamese authorities and request for having medical examinations and interview by representative of US ODP/WG as soon as possible.

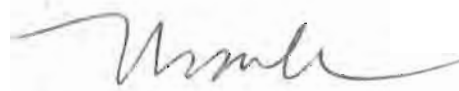
NAME OF DEPENDENT	DOB	Relationship	Exit permit	Issurance date
1. NGUYỄN THẾ SANH	: 08.Oct. 1945	: P.A	: 234/89/TH ₁ SB	: 01/04/89
2. NGUYỄN KIM NGUYỆT	: 01.Jul. 1950	: Wife	: 235/89/TH ₁ SB	: 01/04/89
3. NGUYỄN THẾ NGUYỄN	: 21.Jan. 1975	: Son	: 236/89/TH ₁ SB	: 01/04/89
4. NGUYỄN NGUYỆT VI	: 30.Sep. 1982	: Daughter	: 235/89/TH ₁ SB	: 01/04/89

Your continual assitance given to my request, will be very much appreciated.

ENCLOSURES :

- Three copies of exit permit
for evry member.

RESPECTFULLY YOURS,



NGUYỄN THẾ SANH

THE TRAVELERS AID SOCIETY

OF WASHINGTON, D. C., INC.

1015 - 12th Street, N. W. Washington, D. C. 20005

Telephone 347-0101

V# 122282

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM

DATE: March 1, 1988

Your Name: Mr/Mrs/Miss KHUC MINH THO Phone (Home) _____
(Last) (Middle) (First) (Work) _____

Your Address: _____

Date of Birth: January 12, 1939 Place of Birth: Sa Dec, Viet Nam

Alien Number n/a or Naturalization Certificate No. 11858778

Legal Status: Refugee _____ Parolee _____ Permanent Resident _____ U.S. Citizen xx

THE FOLLOWING ARE PERSONS, IN VIET NAM KNOWN TO ME AND, WHO MAY BE ELIGIBLE TO ENTER THE U.S. AS FORMER U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE OR CLOSE ASSOCIATE TO THE U.S., OR AMERASIANS:

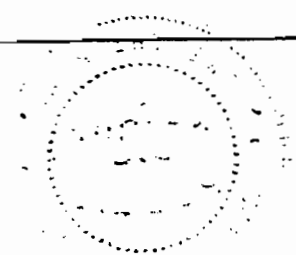
NAME OF PRINCIPAL EMIGRANT : DATE/PLACE OF BIRTH : RELATION : ADDRESS IN VIET NAM

NGUYỄN THẾ SANH : Oct 8, 1945 : Cousin : K5/B54 T626
: Dalat, VN : : HIỆP THÀNH,
THỦ DẦU MỘT
SÔNG BÈ, VN

Number of close relatives accompanying Principal Emigrant: Three

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES: DATE/PLACE OF BIRTH : RELATIONSHIP TO P.A.

<u>NGUYỄN KIM NGUYỆT</u>	<u>July 1, 1950</u> <u>Bình Dương, VN</u>	<u>wife</u>
<u>NGUYỄN THẾ NGUYỄN</u>	<u>Jan. 21, 1975</u> <u>Bình Dương, VN</u>	<u>son</u>
<u>NGUYỄN NGUYỆT VÌ</u>	<u>Sept. 30, 1982</u> <u>Bình Dương, VN</u>	<u>daughter</u>



U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE:

DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of Emigrant)

U.S. GOVERNMENT Agency House #2 (PT Room) & House 7 (ON Mother Program)
 Last Title/Grade Writer
 Name/Position of Supervisor 1 ID 2462397

issued on Aug. 14, 1972
 in Saigon

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation N/A
 Last Title/Grade: / Name/Position of Supervisor: /

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):

Ministry or Military Unit Interior, Danang City Last Title/Grade Deputy Chief of
 Name/Position of Supervisor Col. Dao Trong Tung, Mayor District
 Was time spent in re-education camp? Yes No How long? 5 Years 11 Months

(from 4/75 to 5/81)

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP

School N/A Location /

Type of Degree or Certificate /

Dates of Employment or Training / To /

Month/Year

Month/Year

ASIAN-AMERICANS: Single N/A Married / Male / Female /

Full name of the mother: / Her age: /

Address: /

Full name of the U.S. Citizen Father (if Known): /

His current address: /

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Signature: [Signature] Date: March 1st, 1988

SUBSCRIBED AND SWORN BEFORE ME THIS March 1st, 1988 (Date)

Signature of Notary Public [Signature] County of: Montgomery Co.

My commission expires: July 1st, 1991

THE TRAVELERS AID SOCIETY

OF WASHINGTON, D. C., INC.

1015 - 12th Street, N. W. Washington, D. C. 20005

Telephone 347-0101

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM

file

DATE: March 1, 1988

Your Name: Mr/Mrs/Miss KHUC MINH THO Phone (Home) _____
(Last) (Middle) (First) (Work) _____

Your Address: _____

Date of Birth: January 12, 1939 Place of Birth: Sa Dec, Viet Nam

Alien Number n/a or Naturalization Certificate No. 11858778

Legal Status: Refugee _____ Parolee _____ Permanent Resident _____ U.S. Citizen xx

THE FOLLOWING ARE PERSONS, IN VIET NAM KNOWN TO ME AND, WHO MAY BE ELIGIBLE TO ENTER THE U.S. AS FORMER U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE OR CLOSE ASSOCIATE TO THE U.S., OR AMERASIANS:

NAME OF PRINCIPAL EMIGRANT : DATE/PLACE OF BIRTH : RELATION : ADDRESS IN VIET NAM

✓ NGUYEN THE SANH : Oct 8, 1945 : Cousin : K5/B54 T626
: Dalat, VN : : HIEP THANH
: : : THU DAU MOT
: : : SONG BE, VN

Number of close relatives accompanying Principal Emigrant: Three

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES: DATE/PLACE OF BIRTH : RELATIONSHIP TO P.A.

NGUYEN KIM NGUYET

July 1, 1950

wife

Binh Duong, VN

NGUYEN THE NGUYEN

Jan. 21, 1975

son

Binh Duong, VN

NGUYEN NGUYET VI

Sept. 30, 1982

daughter

Binh Duong, VN

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE:

DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of Emigrant)

U.S. GOVERNMENT Agency House #2 (PT Room) & House 7 (on Mother Program)
 Last Title/Grade Writer
 Composition of Supervisor 1 ID 2 4 6 2 3 9 7

issued on Aug. 14, 1972
 in Saigon

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

N/A

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation _____
 Last Title/Grade: _____ / _____ Name/Position of Supervisor: _____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):

Ministry or Military Unit of Interior, Danang City Last Title/Grade Deputy Chief of
 Name/Position of Supervisor Col. Dao Trong Tuong, Mayor District
 Was time spent in re-education camp? Yes _____ No _____ How long? 5 Years 11 Months
(from 4/75 to 5/81)

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP

School N/A Location _____
 Type of Degree or Certificate _____
 Dates of Employment or Training _____ To _____
 Month/Year Month/Year

ASIAN-AMERICANS: Single N/A Married _____ Male _____ Female _____

Full name of the mother: _____ Her age: _____

Address: _____

Full name of the U.S. Citizen Father (if known): _____

His current address: _____

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Signature: [Signature] Date: 3/1/88

SUBSCRIBED AND SWORN BEFORE ME THIS March 1st, 1988 (Date)

Notary Public Tru Chi Pham County of: Montgomery

My commission expires: July 1st, 1991



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị
Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIÁO
NGUYỄN VĂN GIỎI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Date 10-7-88

Orderly Departure Program
American Embassy, Box 58
APO San Francisco 96346-0001

Ban Chấp Hành T.U.
Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIÁO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỎI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn
Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Re: NGUYEN THE SANH

Date of Birth: Oct. 8, 1945

IV#: 128855

VEWL #: 374227

Dear Sir/Madam:

In reference to the case above we request your office to please reissue a Letter of Introduction (LOI) because the applicant never did receive the original LOI sent by you. The LOI is required in order to apply for the exit visa with the Vietnamese authority.

It is also requested that the Letter of Introduction be sent to our Association at the address appeared above.

Thank you very much for your kind and prompt attention regarding this case.

Sincerely yours,

Khuc Minh Tho (Mrs.)
President

Enclosures.

NOTE: The applicant has been sponsored by . FVPPA
_____ as shown in the attachments.

ODP

ODP CHECK FORM

Date: 9/24

To: MR. DANIEL SULLIVAN
RP/RAP/SEA (ODP)
Department of State
Washington, D.C. 20520

From: Families of Vietnamese Political Prisoners Association
P.O.BOX 5435 - Arlington, Virginia 22205-0635

Name: Nguyen Thi Sang

Date of Birth: 10-8-45

Address in VN 228/98C QL 15 Diety Thang
Camp Be'

Number of Accompanying Relatives: 1

Reeducation Time: 6 Years Months Days

IV # 128855

VEWL # 37427 9/19/86

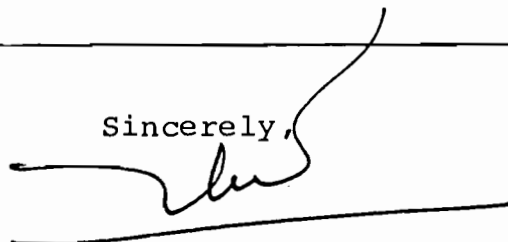
I-171 : Yes; No. - EXIT PERMIT: Yes ; No.

Special List #

Sponsor:

Remarks:
(From Mr. Sullivan)

Sincerely,



KHUC MINH THO

Tel.



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị
Board of Directors

KHÚC MINH THO
NGUYỄN THỊ HANH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỎI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Date: July 30, 1988

Miss Margery Lemb
Consul
Orderly Departure Program
American Embassy, Box 58
APO San Francisco 96346-0001

Ban Chấp Hành T.U.
Executive Board

KHÚC MINH THO
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỎI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HANH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn
Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Re: NGUYEN THE SANH (ODP had rejected because
applicant has
Date of Birth: October 8, 1945 relative in
Australia)
IV #: 122282
TIME IN RE-ED: 6 yrs.+

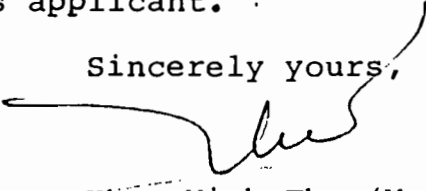
Dear Miss Lemb:

Upon request from the family of the former political prisoner in Vietnam, I am forwarding to you the enclosed document(s) to complete his record with your office. I trust that the document(s) will be sufficient.

Should you have any additional questions and/or concerns, please feel free to let us know at the above address.

Thank you very much for your kind attention and assistance in the processing of this applicant.

Sincerely yours,


Khuc Minh Tho (Mrs.)
President

Enclosures.

NOTE:- This applicant has been sponsored by Khuc Minh Tho (FVPPA) as shown in the attachments.

- It is also requested that the Letter of Introduction be sent to our Association at the address appeared above

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
SANGKOK, THAILAND

SEP 28, 1988

TO WHOM IT MAY CONCERN:

NGUYEN THE SANH	BORN	8 OCT 45	(IV 128855)
NGUYEN KIM NGUYET	BORN	1 JUL 50	WIFE
NGUYEN THE NGUYEN	BORN	21 JAN 75	UNMARRIED SON
NGUYEN NGUYET VI	BORN	30 SEP 32	UNMARRIED DAUGHTER

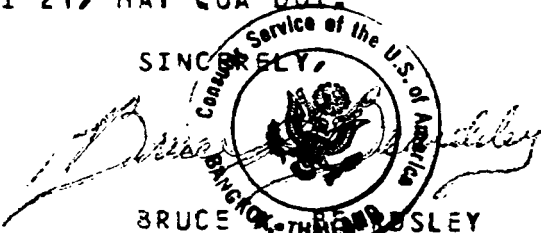
ADDRESS IN VIETNAM: K5/854 TO 26
HIEP THANH
THU DAU MOT
SONG BE

VEWL#: 37427

NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY DUOC COI NHU TAM DU TIEU-CHUAN DE DINH-CU TAI HOA-KY. TUY NHIEN, SU QUYET-DINH CUOI CUNG DE HOI DU DIEU-KIEN CON TUY THUOC VAO CUOC PHONG-VAN CUA VIEN-CHUC SO DI-TRU HAY TUY VIEN LANH-SU HOA-KY VA KET-QUA VIEC KHAM SUC KHOE VA THU-NGHIEM Y-TE CAN THIET. DE CO SU CHAP-THUAN CUOI CUNG CUA VIEN-CHUC HOA-KY, VA TRUOC KHI ROI KHOI VIET-NAM, MOI NGUOI CAN CO SUC KHOE TOT DEP VA HOI DU NHUNG DIEU-KIEN CUA LUAT DI-TRU HOA-KY.

VI THE, TRONG TRUONG HOP NHUNG NGUOI NAY DUOC CHINH-QUYEN VIET-NAM CHO PHEP XUAT-CANH, CHUNG TOI YEU CAU QUY VI CHO PHEP HO DUOC THI HANH TAI VIET-NAM NHUNG THU-TUC CAN THIET LIEN-QUAN DEN HO-SO XIN ROI KHOI VIET-NAM, THEO CHUONG-TRINH RA DI CO TRAT TU (ODP), KE CA NHUNG THU-TUC KHAM SUC-KHOE, THU-NGHIEM Y-TE CAN THIET VA DUOC CHINH-QUYEN VIET-NAM CHO PHEP SAP VIEN-CHUC CO THAM-QUYEN CUA CHINH-PHU HOA-KY DE DUOC PHONG-VAN.

DIEU KIEN DUOC DINH-CU TAI HOA-KY CUA BAT CU NGUOI NAC CO TEN TRONG TO THU NAY, CO THE KHONG CON HIEU LUC NUA, TRONG MOT SO TRUONG HOP, BAO GOM CA HON-NHAN, LY-DI, DEN TUOI 21, HAY CUA DOT.

SINCERELY,

BRUCE THOMAS OSLEY
DIRECTOR
ORDERLY DEPARTURE OFFICE



ODP-I
07/83 9690352

Orderly Departure Program
American Embassy
APO San Francisco 96346

NGUYEN THE SANH
KS/BS4 TO 26
HIEP THANH
THU DAU MOT
SONG 'BE
VIET NAM

IV Number : 128855

The enclosed information pertains to your interest in the Orderly Departure Program. Please read and follow all the instructions very carefully. When communicating with this office either by telephone or letter, you must ALWAYS refer to the IV number exactly as it appears below.

Following is an English translation of the enclosed Letter of Introduction :

The above named individuals appear to qualify for resettlement in the United States of America. A final decision as to their eligibility, however, can only be made after they have been interviewed by the appropriate United States immigration or consular officials and have had certain required medical examinations and tests. Approval will depend on the individuals being determined by U.S. officials, prior to the individual's departure from Vietnam, to be in satisfactory health and to meet the requirements of U.S. immigration laws.

Therefore, should these individuals receive exit permission from the Vietnamese Government, we request that they be permitted to undertake in Vietnam all formalities and processing connected with their application to leave Vietnam under the U.S. Orderly Departure Program, including the required medical examinations and tests, and that they be permitted by the Vietnamese authorities to appear before the appropriate United States Government officials to be interviewed.

The qualification of any individual named in this letter for resettlement in the United States may be invalidated in certain situations, including marriage, divorce, the attainment of age of 21, or death.

Encl: Letter of Introduction
Instructions

CRU /NAT

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

SEP 28, 1988

TO WHOM IT MAY CONCERN:

NGUYEN THE SANH	BORN	8 OCT 45	(IV 128855)
NGUYEN KIM NGUYET	BORN	1 JUL 50	WIFE
NGUYEN THE NGUYEN	BORN	21 JAN 75	UNMARRIED SON
NGUYEN NGUYET VI	BORN	30 SEP 32	UNMARRIED DAUGHTER

ADDRESS IN VIETNAM: K5/B54 TO 26
HIEP THANH
THU DAU MOT
SONG BE

VEWL#: 37427

NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY DUOC COI NHU TAM DU TIEU-CHUAN DE DINH-CU TAI HOA-KY. TUY NHIEN, SU QUYET-DINH CUOI CUNG DE HOI DU DIEU-KIEN CON TUY THUOC VAO CUOC PHONG-VAN CUA VIEN-CHUC SO DI-TRU HAY TUY VIEN LANH-SU HOA-KY VA KET-QUA VIEC KHAM SUC KHOE VA THU-NGHIEM Y-TE CAN THIET. DE CO SU CHAP-THUAN CUOI CUNG CUA VIEN-CHUC HOA-KY, VA TRUOC KHI ROI KHOI VIET-NAM, MOI NGUOI CAN CO SUC KHOE TOT DEP VA HOI DU NHUNG DIEU-KIEN CUA LUAT DI-TRU HOA-KY.

VI THE, TRONG TRUONG HOP NHUNG NGUOI NAY DUOC CHINH-QUYEN VIET-NAM CHO PHEP XUAT-CANH, CHUNG TOI YEU CAU QUY VI CHO PHEP HO DUOC THI HANH TAI VIET-NAM NHUNG THU-TUC CAN THIET LIEN-QUAN DEN HO-SO XIN ROI KHOI VIET-NAM, THEO CHUONG-TRINH RA DI CO TRAT TU (ODP), KE CA NHUNG THU-TUC KHAM SUC-KHOE, THU-NGHIEM Y-TE CAN THIET VA DUOC CHINH-QUYEN VIET-NAM CHO PHEP GAP VIEN-CHUC CO THAM-QUYEN CUA CHINH-PHU HOA-KY DE DUOC PHONG-VAN.

DIEU KIEN DUOC DINH-CU TAI HOA-KY CUA BAT CU NGUOI NAO CO TEN TRONG TO THU NAY, CO THE KHONG CON HIEU LUC NUA, TRONG MOT SO TRUONG HOP, BAO GOM CA HON-NHAN, LY-DI, DEN TUOI 21, HAY CUA DOI.

SINCERELY,

BRUCE THOMAS OSLEY
DIRECTOR
ORDERLY DEPARTURE OFFICE



ODP-I
07/88 9690352

Orderly Departure Program
American Embassy
APO San Francisco 96346

NGUYEN THE SANH
K5/B54 TO 26
HIEP THANH
THU DAU MOT
SONG 'BE
VIET NAM

IV Number : 128855

The enclosed information pertains to your interest in the Orderly Departure Program. Please read and follow all the instructions very carefully. When communicating with this office either by telephone or letter, you must ALWAYS refer to the IV number exactly as it appears below.

Following is an English translation of the enclosed Letter of Introduction :

The above named individuals appear to qualify for resettlement in the United States of America. A final decision as to their eligibility, however, can only be made after they have been interviewed by the appropriate United States immigration or consular officials and have had certain required medical examinations and tests. Approval will depend on the individuals being determined by U.S. officials, prior to the individual's departure from Vietnam, to be in satisfactory health and to meet the requirements of U.S. immigration laws.

Therefore, should these individuals receive exit permission from the Vietnamese Government, we request that they be permitted to undertake in Vietnam all formalities and processing connected with their application to leave Vietnam under the U.S. Orderly Departure Program, including the required medical examinations and tests, and that they be permitted by the Vietnamese authorities to appear before the appropriate United States Government officials to be interviewed.

The qualification of any individual named in this letter for resettlement in the United States may be invalidated in certain situations, including marriage, divorce, the attainment of age of 21, or death.

Encl: Letter of Introduction
Instructions

CRU /NAT



Embassy of the United States of America

Bangkok, Thailand

28 SEP 1988

INSTRUCTIONS

Enclosed is a Letter of Introduction (LOI) which you should send to your relatives/friends in Vietnam to help them obtain Exit Permits from the Vietnamese authorities. They should present this LOI to their local People's Committee when they apply for Exit Permits.

Please understand that a Letter of Introduction does not guarantee that your relatives/friends will receive exit permission. Getting Exit Permits depends on your relatives/friends and the Vietnamese authorities. Your relatives/friends may have to apply several times.

Please keep us informed of any change in your address, or in the address of the persons named in the Letter of Introduction. Always refer to their file (IV) numbers when you communicate with us.

If your relatives/friends are already in possession of Exit Permits, they should request to be interviewed, and should also ask for a medical examination.

Our address when writing from the United States is:

Orderly Departure Program
American Embassy - Box 58
APO San Francisco 96346-0001

Our address when writing from Vietnam is:

Tổ Công-Tác Việt-Nam
6 Chu-Van-An
Hà-Nội



Embassy of the United States of America

Bangkok, Thailand

28 SEP 1988

INSTRUCTIONS

Enclosed is a Letter of Introduction (LOI) which you should send to your relatives/friends in Vietnam to help them obtain Exit Permits from the Vietnamese authorities. They should present this LOI to their local People's Committee when they apply for Exit Permits.

Please understand that a Letter of Introduction does not guarantee that your relatives/friends will receive exit permission. Getting Exit Permits depends on your relatives/friends and the Vietnamese authorities. Your relatives/friends may have to apply several times.

Please keep us informed of any change in your address, or in the address of the persons named in the Letter of Introduction. Always refer to their file (IV) numbers when you communicate with us.

If your relatives/friends are already in possession of Exit Permits, they should request to be interviewed, and should also ask for a medical examination.

Our address when writing from the United States is:

Orderly Departure Program
American Embassy - Box 58
APO San Francisco 96346-0001

Our address when writing from Vietnam is:

Tổ Công-Tác Việt-Nam
6 Chu-Van-An
Hà-Nội



Embassy of the United States of America

Bangkok, Thailand

28 SEP 1988

INSTRUCTIONS

Enclosed is a Letter of Introduction (LOI) which you should send to your relatives/friends in Vietnam to help them obtain Exit Permits from the Vietnamese authorities. They should present this LOI to their local People's Committee when they apply for Exit Permits.

Please understand that a Letter of Introduction does not guarantee that your relatives/friends will receive exit permission. Getting Exit Permits depends on your relatives/friends and the Vietnamese authorities. Your relatives/friends may have to apply several times.

Please keep us informed of any change in your address, or in the address of the persons named in the Letter of Introduction. Always refer to their file (IV) numbers when you communicate with us.

If your relatives/friends are already in possession of Exit Permits, they should request to be interviewed, and should also ask for a medical examination.

Our address when writing from the United States is:

Orderly Departure Program
American Embassy - Box 58
APO San Francisco 96346-0001

Our address when writing from Vietnam is:

TỔ CÔNG-TÁC VIỆT-NAM
6 Chu-Van-An
Hà-Nội

BỘ NỘI VỤ
CÔNG AN TỈNH SÔNG BÈ.

Số : 63 / XC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - tự do - hạnh phúc
----- 00000 -----

C7 LẤY BẢO TIN.

KINH GỎI : Ông : Nguyễn Thế Sơn.

Hiện ở : K5/1354 T5 26 - Hiệp Thành - TĐM. S23

1) - Chúng tôi đồng ý cho Ông
cùng (bà) người trong gia đình được phép xuất
cảnh đến nước ngoài.

2) - Chúng tôi lên danh sách số..
..... Ông ngày 1 tháng 4 năm 89 chuyển về Bộ Nội Vụ
để trao cho chính phủ nước ngoài xét nhập cảnh.

3) - Về việc cấp hộ chiếu : Ông
03/04/1989 đã nhận.

Xin thông báo để Ông rõ

SÔNG BÈ ngày / 1 tháng 4 năm 89.

TL/ GIÁM ĐỐC

Trưởng phòng quản lý XNC.



Nguyễn Thành Chương

*Lia chủ mở:
Số 662 cách mạng tháng 8
Tổ 26 Hiệp Thành, Thủ Đức mới
Sông Bè, Việt Nam.*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

SÔNG BÉ, ngày 04 tháng 04 năm 1989

~~7/7/89~~ (ÍNH GỬI :

- TỔ CÔNG TÁC VIỆT NAM (OLP)
- PHÒNG LÃNH SỰ SỞ NGOẠI VỤ
SỐ 6 ĐƯỜNG THÁI VAN LUNG
QUẬN I - TP. HỒ CHÍ MINH.

~~7/7/89~~)) ON XIN CỨU XÉT ĐƯỢC LÊN
DANH SÁCH PHÒNG VẤN VỀ VIỆC XIN XUẤT CẢNH SANG
HOA KỲ THEO CHƯƠNG TRÌNH NHÂN LẠO.

-1-1-1-1-1-

Tôi tên : NGUYỄN THẾ SANH, sinh năm 1945 hiện thường trú tại
số 662 Đường Cách Mạng Tháng 8, Hiệp Thành, Thủ Dầu Một, Tỉnh Sông Bé.

Trân trọng kính xin Quý Ông vui lòng cứu xét và chấp thuận cho
toàn bộ gia đình chúng tôi gồm bốn (04) người đã có kết quả xuất cảnh
như sau :

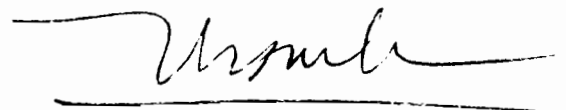
HỌ TÊN	Ngày sinh	Quan hệ	Số xuất cảnh	Ngày
1. NGUYỄN THẾ SANH	08.10.1945	Chồng	234/89/TH ₁ SB	01/04/89
2. NGUYỄN KIM NGUYỆT	01.07.1950	Vợ	235/89/TH ₁ SB	01/04/89
3. NGUYỄN THẾ NGUYỄN	21.01.1975	Con trai	236/89/TH ₁ SB	01/04/89
4. NGUYỄN NGUYỆT VI	30/09/1982	Con gái	235/89/TH ₁ SB	01/04/89

Được phép lên danh sách phỏng vấn và khám sức khỏe qua đại diện
của Chương trình ra đi có trật tự của Chính phủ Hoa Kỳ.

Xin đính kèm :

- Giấy báo tin số 63/XC
của Công an Sông Bé 01/04/89
- Thư giới thiệu nhập cảnh
Hoa Kỳ (L.O.I)
- 3 giấy thông hành
- Thư báo tin nhập cảnh cho
OLP Thái Lan.

Trân trọng kính ơn,



NGUYỄN THẾ SANH



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị
Board of Directors

KHÚC MINH THO
NGUYỄN THỊ HANH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỎI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Date: July 30, 1988

Miss Margery Lemb
Consul
Orderly Departure Program
American Embassy, Box 58
APO San Francisco 96346-0001

Ban Chấp Hành T.U.
Executive Board

KHÚC MINH THO
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỎI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HANH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn
Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Re: NGUYEN THE SANH (ODP had rejected because
applicant has relative in
Australia)
Date of Birth: October 8, 1945
IV #: 122282
TIME IN RE-ED: 6 yrs.+

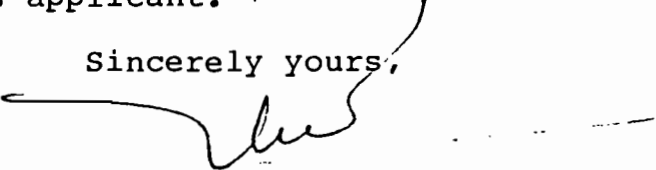
Dear Miss Lemb:

Upon request from the family of the former political prisoner in Vietnam, I am forwarding to you the enclosed document(s) to complete his record with your office. I trust that the document(s) will be sufficient.

Should you have any additional questions and/or concerns, please feel free to let us know at the above address.

Thank you very much for your kind attention and assistance in the processing of this applicant.

Sincerely yours,


Khúc Minh Tho (Mrs.)
President

Enclosures.

NOTE:- This applicant has been sponsored by Khúc Minh Tho (FVPPA) as shown in the attachments.

- It is also requested that the Letter of Introduction be sent to our Association at the address appeared above



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị
Board of Directors

KHÚC MINH THO
NGUYỄN THỊ HANH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIỆP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Miss Margery Lemb
Consul
Orderly Departure Program
American Embassy, Box 58
APO San Francisco 96346-0001

Date: July 30, 1988

Ban Chấp Hành T.U.
Executive Board

KHÚC MINH THO
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HANH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn
Advisory Committee

HIỆP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Re: NGUYEN THE SANH

Date of Birth: October 8, 1945

IV #: 122282

TIME IN RE-ED: 6 yrs.+

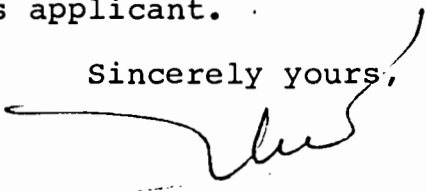
Dear Miss Lemb:

Upon request from the family of the former political prisoner in Vietnam, I am forwarding to you the enclosed document(s) to complete his record with your office. I trust that the document(s) will be sufficient.

Should you have any additional questions and/or concerns, please feel free to let us know at the above address.

Thank you very much for your kind attention and assistance in the processing of this applicant.

Sincerely yours,


Khúc Minh Tho (Mrs.)
President

Enclosures.

NOTE:- This applicant has been sponsored by Khúc Minh Tho (FVPPA) as shown in the attachments.

- It is also requested that the Letter of Introduction be sent to our Association at the address appeared above.

THE TRAVELERS AID SOCIETY

OF WASHINGTON, D. C., INC.

1015 - 12th Street, N. W. Washington, D. C. 20005

Telephone 347-0101

IV# 122282

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM

DATE: March 1, 1988

Your Name: Mr/Mrs/Miss KHUC MINH THO Phone (Home) _____
(Last) (Middle) (First) (Work) _____

Your Address: _____

Date of Birth: January 12, 1939 Place of Birth: Sa Dec, Viet Nam

Alien Number n/a or Naturalization Certificate No. 11858778

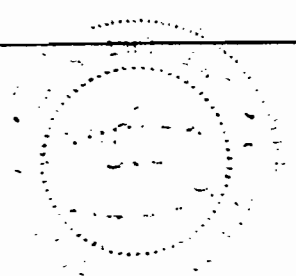
Legal Status: Refugee _____ Parolee _____ Permanent Resident _____ U.S. Citizen xx

THE FOLLOWING ARE PERSONS, IN VIET NAM KNOWN TO ME AND, WHO MAY BE ELIGIBLE TO ENTER THE U.S. AS FORMER U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE OR CLOSE ASSOCIATE TO THE U.S., OR AMERASIANS:

NAME OF PRINCIPAL EMIGRANT	DATE/PLACE OF BIRTH	RELATION	ADDRESS IN VIET NAM
NGUYỄN THẾ SANH	Oct 8, 1945	Cousin	K5/B54 T626
	Dalat, VN		HIỆP THÀNH
			THỦ DẦU MỘT
			SÔNG BÈ, VN

Number of close relatives accompanying Principal Emigrant: three

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE/PLACE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
NGUYỄN KIM NGUYỆT	July 1, 1950 Bình Dương, VN	wife
NGUYỄN THẾ NGUYỄN	Jan. 21, 1975 Bình Dương, VN	son
NGUYỄN NGUYỆT VỊ	Sept. 30, 1982 Bình Dương, VN	daughter



U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE:

DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of Emigrant)

& House 7 (ON/Mother Program)
 U.S. GOVERNMENT Agency House #2 (PT Room) Last Title/Grade Writer
 Name/Position of Supervisor 1 ID 2462397

issued on Aug. 14, 1972
 in Saigon

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation N/A
 Last Title/Grade: / Name/Position of Supervisor: /

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):

Ministry or Military Unit of Interior, Danang City Last Title/Grade Deputy Chief of
 Name/Position of Supervisor Col. Dao Trong Tung, Mayor District
 Was time spent in re-education camp? Yes No How long? 5 Years 11 Months
(from 4/75 to 5/81)

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP

School N/A Location /

Type of Degree or Certificate /

Dates of Employment or Training / To /

Month/Year

Month/Year

ASIAN-AMERICANS: Single N/A Married / Male / Female /

Full name of the mother: / Her age: /

Address: /

Full name of the U.S. Citizen Father (if known): /

His current address: /

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Signature: [Signature] Date: March 1st, 1988

SUBSCRIBED AND SWORN BEFORE ME THIS March 1st, 1988 (Date)

Signature of Notary Public Tru Thi Quam County of: Montgomery Co.

My commission expires: July 1st, 1991



POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # 122282
VEWL.# 37427
I-171 : Yes, No

1. APPLICANT IN VIETNAM

Nguyễn
Last

The
Middl

Sanh
First

Current Address 351 Lê văn Sĩ² Quận 3 South Viet Nam

Date of Birth 10-8-1940 Place of Birth _____

Previous Occupation (before 1975). Vice District ~~2~~ chief of ĐăN ẮNG
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 1975 To 1981

3. SPONSOR'S NAME: KHUC MINH THO
Name

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared:

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Nguyễn Thế Sanh
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Nguyễn Kim Nguyệt	01, 7, 1950	wife
Nguyễn Thế Nguyễn	01, 21, 1975	Son
Nguyễn Nguyệt - Vi	9 30 1982	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

VĂN BẰNG TỐT NGHIỆP

HỌC-VIÊN QUỐC-GIA HẠNH-CHÁNH

BAN CAO HỌC

Thủ-Tướng Chính-Phủ

Chiếu Nghị-Định số 2425-NĐ/HVHC ngày 21 tháng 12 năm 1966 và văn-kiện kế tiếp tổ chức và điều-hành Học-Viện Quốc-Gia Hành-Chánh.

Chiếu Nghị-Định số 2151-TT/TK ngày 9-11-1964 ấn-dịnh quy-chế của Ban Cao-Học Hành-Chánh

Chiếu Biên-bản của Hội-Đồng Giám-Khảo kỳ-thi ngày 1-10-1972

Chiếu đề-nghị của Viện-Trưởng Học-Viện Quốc-Gia Hành-Chánh.

Cấp cho

sinh ng. 8-10-1945 tại Saigon đã trúng tuyển kỳ thi Tốt Nghiệp Học-Viện Quốc-Gia Hành-Chánh khóa 6 ngành Hành-Chánh Văn-Bằng Tốt Nghiệp này đề-chấp-chiều và liên-dụng.

chung kỳ số 212 ngày 12-11-1972
VIỆN-TRƯỞNG HỌC-VIÊN QUỐC-GIA
HẠNH-CHÁNH



TS. NGUYỄN QUỐC-TÀI

THỦ-ƯỞNG CHÍNH-BẰNG

Thủ-Tướng

Saigon ngày tháng năm 19
THỦ-TƯỚNG CHÍNH-PHỦ



TRẦN-THIỆN-KHIÊM



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # 122282
VEWL.# _____
I-171 : Yes, No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Nguyễn Thế Sanh
Last Middle First
- Current Address 351 Lê Văn Sĩ Quận 5 South Vietnam
- Date of Birth 10-8-1940 Place of Birth _____
- Previous Occupation (before 1975) Vice District chief of Dân An
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 1975 To 1981
3. SPONSOR'S NAME: KHUC MINH THO
Name

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

, Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Nguyễn Thế Sanh
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Nguyễn Kim Nguyệt	01, 7, 1950	wife
Nguyễn Thế Nguyễn	01, 21, 1975	Son
Nguyễn Nguyệt - Vi	9 30 1982	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

IV#122282

CÔNG AN QU-TH
TRẠI CẢI TẠO AN MIỀN
Số 502/012

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

✓ Theo thông tư số 565 ngày 31/05/1961 của Bộ nội vụ
Theo quyết định của số 2222 ngày 02 tháng 1 năm 1961

của HOÀN NGUYỄN THỊ
1/1) ở cấp này ra trại cho phạm nhân có tên sau đây:
Họ và tên khai sinh Nguyễn Văn Sơn
Họ và tên thường gọi Đất
Sinh ngày 08 tháng 10 năm 1945. Tại Đất

Trú quán Xã Chánh Hiệp, Châu Thành, Sông Bé
Quan tại Phó quận trưởng Cảnh sát, Phó trưởng quận bị bắt
Bị bắt ngày 15 tháng 4 năm 1975. Án phạt 10

Theo án này, quyết định số 11 ngày 20 tháng 8 năm 1970

của HOÀN NGUYỄN THỊ 21
1/1) ở đây và cư trú tại Xã Chánh Hiệp, Châu Thành, Sông Bé

Tiền tài, xe được cấp 160 kg Tiền lương 65 kg

NHẬN XÉT QUÁ TRÌNH CẢI TẠO

Tu tập gần 100%, Có cố gắng trong lao động và học tập
chấp hành kỷ luật, tôn trọng cán bộ - công nhân

✓ Ủy đồ nghị các cơ quan và chính quyền địa phương tiếp tục quản lý, giúp đỡ

Trên đây
phần thi hành được nhận

Ngày 12 tháng 08 năm 1981

T.M. BAN QUẢN LÝ TRẠI

GIAM THỊ

Đến địa phương tiếp nhận, chuyển về địa phương
02/10. 11/11/1981 có phúc

457/6 Bưu điện

70 x 2 cm



02/10. 11/11/1981 (đang)

THE TRAVELERS AID SOCIETY

OF WASHINGTON, D. C., INC.

1015 - 12th Street, N. W. Washington, D. C. 20005

Telephone 347-0101

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM

IV# 122282

DATE: March 1, 1988

Your Name: Mr/Mrs/Miss KHUC MINH THO ✓ Phone (Home) _____
(Last) (Middle) (First) (Work) _____

Your Address: _____

Date of Birth: January 12, 1939 Place of Birth: Sa Dec, Viet Nam

Alien Number n/a or Naturalization Certificate No. 11858778

Legal Status: Refugee _____ Parolee _____ Permanent Resident _____ U.S. Citizen xx

THE FOLLOWING ARE PERSONS, IN VIET NAM KNOWN TO ME AND, WHO MAY BE ELIGIBLE TO ENTER THE U.S. AS FORMER U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE OR CLOSE ASSOCIATE TO THE U.S., OR AMERASIANS:

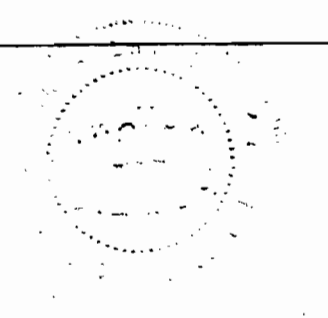
NAME OF PRINCIPAL EMIGRANT : DATE/PLACE OF BIRTH : RELATION : ADDRESS IN VIET NAM

NGUYỄN THẾ SANH : Oct 8, 1945 : Cousin : K5/B54 T626
: Dalat, VN : : HIỆP THÀNH
: : THỦ DẦU MỘT
: : SÔNG BÈ, VN

Number of close relatives accompanying Principal Emigrant: Three

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES: DATE/PLACE OF BIRTH : RELATIONSHIP TO P.A.

<u>NGUYỄN KIM NGUYỆT</u>	<u>July 1, 1950</u> <u>Bình Dương, VN</u>	<u>wife</u>
<u>NGUYỄN THẾ NGUYỄN</u>	<u>Jan. 21, 1975</u> <u>Bình Dương, VN</u>	<u>son</u>
<u>NGUYỄN NGUYỆT VÌ</u>	<u>Sept. 30, 1982</u> <u>Bình Dương, VN</u>	<u>daughter</u>



U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE:

DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of Emigrant)

U.S. GOVERNMENT Agency House #2 (PT Room) Last Title/Grade Writer
 Position of Supervisor 1 ID 2462397

issued on Aug. 14, 1972
 in Saigon

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation N/A
 Last Title/Grade: / Name/Position of Supervisor: /

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):

Ministry or Military Unit Interior, Danang City Last Title/Grade Deputy Chief of
 Name/Position of Supervisor Col. Dao Trong Trung, Mayor District
 Time spent in re-education camp? Yes No How long? 5 Years 11 Months
(from 4/75 to 5/81)

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP

School N/A Location /

Type of Degree or Certificate /

Dates of Employment or Training / To /
 Month/Year Month/Year

ASIAN-AMERICANS: Single N/A Married / Male / Female /

Full name of the mother: / Her age: /

Address: /

Full name of the U.S. Citizen Father (if known): /

His current address: /

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Signature: [Signature] Date: March 1st, 1988

SUBSCRIBED AND SWORN BEFORE ME THIS March 1st, 1988 (Date)

Notary of Notary Public [Signature] County of: Montgomery Co.

My commission expires: July 1st, 1991

CÔNG AN QU-TR
TRẠI CẢI TẠO AN HIỆP
Số 502/OTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHÍNH LỆNH

Trên thông tư số 565 ngày 31/05/1961 của Bộ nội vụ
theo quyết định của số 2229 ngày 05 tháng 12 năm 1961

Của HỘI LÃNH ĐẠO QUÂN QUẢN LÝ

1/1) cấp giấy ra trại cho phạm nhân có tên sau đây:

Họ và tên khai sinh Nguyễn Văn Sơn

Họ và tên thường gọi Đất

Sinh ngày 08 tháng 10 năm 1945. Tại Đất

Trú quán Xã Chánh Hiệp, Châu Thành, Sông Bé

Qua tại Thị trấn Thủ Đức, Thủ Đức, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

Đi bắt ngày 15 tháng 6 năm 1971. Ấn pháp 170

Theo văn bản, quyết định số 11 ngày 20 tháng 6 năm 1971

Của HỘI LÃNH ĐẠO QUÂN QUẢN LÝ

1/1) cấp cho cơ trú tại Xã Chánh Hiệp, Châu Thành, Sông Bé

Tiền tàu, xe được cấp 100 đ Tiền lương 65 đ

NHẬN XÉT QUÁ TRÌNH CẢI TẠO

Huấn luyện qua các lớp, có cố gắng không lao động và học tập

chấp hành kỷ luật, nội quy nhà tù - xem báo cáo khác

() ý đề nghị các cơ quan và chính quyền địa phương tiếp trợ quản lý, giúp đỡ

Trên đây

phần thi hành theo các quy định

đến địa phương tiếp nhận chấp hành và báo cáo

02/10/1971

Trưởng cơ quan



CÔNG AN QUẬN
TRẠI CẢI TẠO AN MIỀN
Số 502/ORT

CỘNG HÒA ĐÀ LẠT
Đoàn Lp - TV do - Hạng Pháo
Số 32/12/1961

CHÍNH LỆNH

Ư/ theo thông tư số 565 ngày 31/05/1961 của Bộ nội vụ
Theo quyết định của số 2222 ngày 02 tháng 12 năm 1961

Của Đoàn Lp TV do Hạng Pháo

1/1/ ủy cấp giấy ra trại cho phạm nhân có tên sau đây:

Họ và tên khai sinh Nguyễn Văn Sơn

Họ và tên thường gọi Định

Sinh ngày 08 tháng 10 năm 1945. Tại Đ. H. (nơi) Lp

Trú quán X. Chanh Kiep, Chanh Thanh, Song B.

Qua tại thị trấn hương Kiep Thanh, thị trấn quốc lộ đang in địa

Bị bắt ngày 15 tháng 4 năm 1975. An pháp 1975

Theo văn bản, quyết định số 11 ngày 02 tháng 12 năm 1971

Của Đoàn Lp TV do Hạng Pháo

1/1/ ủy cấp ra trại tại X. Chanh Kiep, Chanh Thanh, Song B.

Tên tàu, xe được cấp 160 kg Tiền lương 03 kg

NHÂN XẾ T QUẢ TRÊN CẢI TẠO

Huống gia đình, có cơ sở kinh lý đang in địa

chợ Kiep Thanh, thị trấn quốc lộ - xã B. Chanh Kiep

Ư/ ủy đồ nghị các cơ quan và chính quyền địa phương tiếp tạo quản lý, giúp đỡ

Nguyễn Văn Sơn
Nguyễn Văn Sơn

1/02/1962, ngày 12 tháng 02 năm 1962

T.M. BAN CHỈ HUY TRẠI

GIAM THỊ

6/ An địa phương tỉnh, huyện, thị trấn, xã đang in địa

02/10. 11/01/1962, ngày 02 tháng 10 năm 1962

704cmh



Nguyễn Văn Sơn



Nguyễn Văn Sơn

Nguyen Binh Hoa

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

VĂN BẰNG TỐT NGHIỆP

HỌC-VIÊN QUỐC-GIA HẠNH-CHÁNH

BAN CÁC HỌC

Thủ Trưởng Chính Phủ

Chiếu Nghị - Định số 2425-TĐ/HVHC ngày 21 tháng 12 năm 1966 và văn - kiện kế tiếp tổ chức và điều - hành Học - Viện Quốc - Gia Hành - Chánh.

Chiếu Nghị - Định số 2151-TĐ/HVHC ngày 9-11-1964 ấn - định quy - chế của Ban Cao - Học Hành - Chánh

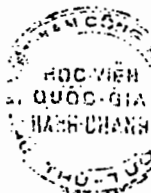
Chiếu Biên - bản của Hội - Đồng Giám - Khảo kỳ - thi ngày 1-10-1972

Chiếu đề - nghị của Viện - Trưởng Học - Viện Quốc - Gia Hành - Chánh.

Cấp cho

sinh ng: 8-10-1945 tại Saigon đã trúng tuyển kỳ thi Tốt Nghiệp Học-Viện Quốc-Gia Hành-Chánh khóa 6 - sinh Phan Chánh Văn Bằng Tốt Nghiệp này đã chấp-chiếu và hiện-dụng.

chung kỳ số 212 ngày 12-12-1972
VIỆN-TRƯỞNG HỌC-VIÊN QUỐC-GIA,
HẠNH-CHÁNH



THỦ-TRƯỞNG

THỦ-TRƯỞNG

Thủ Trưởng Chính Phủ



Saigon ngày 12 tháng 12 năm 1972
THỦ-TRƯỞNG CHÍNH-PHỦ

Thủ Trưởng Chính Phủ

TRẦN-THIỆN-KHIÊM

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CÁN-CUỘC số 03767158

Họ Tên NGUYỄN-KIM-NGUYẾT

Ngày, nơi sinh 01-7-1950
Phu-Cường, Bình-Dương

Cha Nguyễn-văn-Quý
 Mẹ Nguyễn-thị-Thân

Địa chỉ 79/5 Ấp Chánh, (B-Dương)



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
PHIẾU KIỂM-SOÁT số 003792

Họ Tên NGUYỄN-THẾ-SANH
 Bí danh

Ngày, năm sinh 08-10-1945
 Nơi sinh Dalat

Cha Nguyễn-thế-Lược
 Mẹ Giang-Tô

Nghề nghiệp Sinh-Viên

Địa chỉ 21 Hoàng-Diệu Dalat



Dấu vết riêng: N.

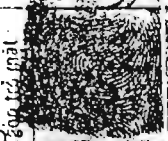
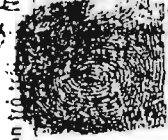
Chăm sóc trên sơn-căn.-

Chữ ký đường sự:

Phu-Cường, ngày 17-2-1970
 Trưởng-Ty CSQG Bình-Dương

NGÔ-VĂN-HUỆ
 Biên-Tập-Viên TH.CSQG

Cao 1 th 40
 Nặng 39 Kg

Cao 1 th 54
 Nặng 46 Kg

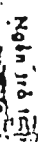
Dấu vết riêng: K

Chăm trùng cách lph2
 phát trên đầu chơn mày

Đạt ngày 22-3-1968

Đạt

NGUYỄN-HỮU-TRANG




VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
PHIẾU CÁN-CƯỚC Số 03767158

Họ Tên NGUYỄN-KIM-NGUYỆT

Ngày, nơi sinh 01-7-1950
Phù-Cường, Bình-Dương

Cha Nguyễn-văn-Quý
 Mẹ Nguyễn-thị-Thân

Địa chỉ 79/5 Ấp Chánh, (B-Dương)



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
PHIẾU KIỂM-SOÁT Số 003792

Họ Tên NGUYỄN-THẾ-SANH
 Bị danh

Ngày, năm sinh 08-10-1945
 Nơi sinh Đalat

Cha Nguyễn-thế-Lược
 Mẹ Giang-Tô

Nghề nghiệp Sinh-Viên
 Địa chỉ 21 Hoàng-Diệu Đalat



Dấu vết riêng: N.

Chăm sóc trên sơn-căn.-

Chữ ký đương sự:

Phù-Cường, ngày 17-2-1970
 Trưởng-Ty CSQG Bình-Dương

NGÔ-VĂN-HUỆ
 Biên-Tập-Viên TH.CSQG

Cao: 1m 46
 Nặng: 39 Kg

Nghĩa là mặt

Cao: 1m 54
 Nặng: 46 Kg

Dấu vết riêng: K

Chăm trùng cách 1ph2
 phát trên đầu chơn mày

Ngày, năm sinh 22-3-1948
 Nơi sinh Đalat

NGUYỄN-THẾ-SANH

NGUYỄN-HỮU-TRANG

Nghĩa là mặt







VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Ty CSQG TUYỂN-ĐỨC/DALAT

PHIẾU KIỂM-SOÁT

Số 003792

Họ Tên

NGUYỄN-THẾ-SANH

Bí danh

Ngày, năm sinh 08-10-1945

Nơi sinh

Dalat

Cha Nguyễn-thế-Lược

Mẹ Giang-Tô

Nghề nghiệp Sinh-Viên

Địa chỉ

21 Hoàng-Diệu Dalat



Cao: 1 m 54

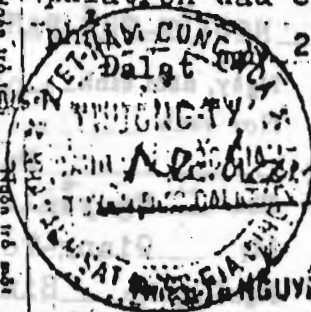
Nặng: 46 Kg

Dấu vết riêng: K

Chăm trũng cách 1ph2
phát trên đầu chơn mày

Nghĩa là một

Nghĩa là một



22-3-1965

NGUYỄN-HUU-TRANG

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THẺ CĂN-CƯỚC

Số 03767158

Họ Tên NGUYỄN-KIM-NGUYỆT

II

Ngày, nơi sinh 01-7-1950

Phủ-Cường, Bình-Dương

Cha Nguyễn-văn-Quý

Mẹ Nguyễn-thị-Thân

Địa chỉ 179/5 Ấp Chánh, (B-Dương)



Dấu vết riêng: N.

Chấm sọc trên sơn-căn.

Chữ ký đương sự:

Phủ-Cường, ngày 17-2-1970
Trưởng-Ty CSQG Bình-Dương

NGÔ-VAN-HUÊ
Biên-Tập-Viên TH.CSQG

Cao 1m 40

Nặng 39 Kg

Ngón trái trỏ

Dầu vôi riêng: N.

-Chăm sọc trên sơn-căn.-

Chữ ký đóng sứt:

Phủ-Cường, ngày 17-2-1970
Trưởng-Ty CSQG Bình-Dương

NGÔ-VĂN-HUỆ
Biên-Tập-Viên TH. CSQG

Đạo: 1 tn 40

Nặng: 39 Kg

2000

Ngôn ngữ

Co. 1 - th. - 54

Nặng: 46 Kg

מגבן ירד ישר

Hydon 110 mg

Dấu vết riêng : K

Chăm trũng cách 1ph2
phát triển đầu chon mảy

PHUAM CUNG 22-3-1965
ET-Dalat

WINGGONG-TY

McBride

AT - GIA - NGUYEN-HUU-TRANO

Nguyễn Thế Sơn.
Box A14, Tr. T. Buôn Chư
Sông Bé, South Viet Nam.

Bình Dương, ngày 7. 02. 88

Chị Thơ Kính mến.

Đầu thư, vợ chồng em và hai cháu kính chúc chị cũng
gia đình một năm mới an khang hạnh phúc.

Chúng em vô cùng sung sướng khi nhận và đọc được thư
của chị. Chúng em không biết diễn tả cách nào để tỏ tâm
lòng biết ơn chân thành sâu xa của chúng em đối với sự ưu
ái tận tình của chị trong việc giúp đỡ các em các cháu
thiếu may mắn trong gia đình. Chúng em cũng biết rằng
tương lai của các con chúng em là hoàn toàn tùy thuộc
vào sự giúp đỡ ngày hôm nay của chị Kính mến.

Chị Thơ Kính mến, Gia đình chúng em đặt trọn
niềm tin vào chị. Chị giúp cho chúng em được yên tâm
đi Mỹ. Trời, trời, hợp vì một tiếng chuông nào đó mà em
không hề chần, thì chị giúp cho chúng em đi qua Úc
Cực Đông. Em lại mơ đi định đoạt là do nhờ chị,
miễn sao để chúng em và các cháu có được một cuộc
sống như ý sau bao năm dài chờ, vất vả và tâm tột
(Địa chỉ mới của họ Tân Xuân:

Còn về ông Nguyễn Minh, em ít nhận
được thư, nên không biết hiện giờ ông ấy còn ở chỗ cũ
hãy không? Chúng em thấy cách nhanh nhất và có kết quả
khả quan là Chị Vui lòng làm Sponsor cho chúng em
cũng giống như trước đây của anh Trắc vậy. Mọi sự
tùy thuộc ở chị sao cho chúng em được sớm
qua Mỹ để trực tiếp tỏ lòng biết ơn của gia đình
chúng em với chị.

Chối thư chúng em kính chúc chị được sức khỏe
dồi dào và đạt được nhiều thành lợi trong công việc.

Kính thư!

Em

Thơ Sơn
Thơ Sơn

Cháu nhỏ quý mến,

Cậu Mỏ bầy có lời thăm cháu cũng, gần hết năm mới (1988) được nhiều may mắn và nhiều sức khỏe.

Cậu rất cảm động và vui mừng được biết cháu tận tình giúp đỡ người em - tình nghĩa thật cao quý. Buổi chiều lúc 6 giờ cậu thăm cháu đóc, Cậu vui mừng mà bỏ ăn bữa tối hôm 6.2.88

Cậu không biết gì hơn để nói lên sự cảm ơn quý báo này với cháu.

Nice báo lâu, Cậu Mỏ sang Mẽ đã có kết quả rồi, có thể ngoài Tết sẽ đi làm thủ tục xuất cảnh.

Rất mến thương cháu

Cậu bầy



Ngũ Văn Quý
BOX A14 Trung Tâm Buôn Chư
Tư Sông Bé
South Việt Nam.

Sông Bé, ngày 13 tháng 9 năm 1987

Cháu Thọ mến,

Câu Bảy vừa nhận được thư của Câu hai Ngọc (thư đề ngày 11-8-87), có nói Cháu Thiện - Đầm Câu hai và có nhắc ý sáng sủa giúp đỡ Câu trong vấn đề con của Câu xin đoàn - tụ thân nhân tại Nước Hoa Kỳ.

Cháu mến,

Đầu thư Câu mở đầu và các em bên nhà có lời thăm cháu và cả gia đình thuộc an - Khang hạnh phúc. - Được tin của Câu hai, Câu và gia đình rất vui mừng và cảm thấy Cháu có nhiệt tình giúp đỡ Câu.

Để tránh làm mất thì giờ của Cháu, Câu xin đề qua quá trình của em Cháu trong thời gian phục vụ của Chê - Tô cũ và các vấn đề liên quan đến Cháu tham - khảo.

Đề Nguyễn - Chế Sanh, sinh 1945 từ năm 1970 học trường Cao - học Quốc - Gia Hành - Chánh, khi tốt nghiệp được bổ nhiệm làm Phó Quận - Trưởng Đa - Năng, đến năm 1975, Ngụy, Nước nhà giải - phóng thuộc địa tại Cầu - Lạo từ 1975 đến 1981 (6 năm 6 tháng) và sau đó được Chánh Phủ Việt - Nam xét và - khoáng hồng cho về đoàn - tụ gia đình vợ và hai con nhỏ dạy.

Cháu thường mà thông cảm cho Câu, vì làm Cháu phải bận tâm, để giúp đỡ một việc khá quan trọng, giúp cho gia đình em sớm được đoàn tụ ở xứ người có Chín cô Em, tình thương gia - tộc gắng bó - -

Hầu đỗi sống chúng nó bên nhà, tạm
ủ ản, và thường lái không mấy sang sủa
để mai hậu cho con lớn lên. Dẫu cho có
tài đức cũng vấp phải phân-cách trên
Đã Hời.

Câu 913 thành thật cảm ơn cháu
nhiều và Chúc cháu và cả gia đình
được nhiều may mắn, nhiều sức khỏe
và bình-phúc.

Mền chào cháu,
Cậu Bảy Lúi



Kính thăm Chị Tư,
Vợ Chông em và hai cháu
Kính thăm chị và gia đình
được nhiều sức khỏe.

Xin chị bày các nhà hàng
Nhật Gặp cho tin em sớm
có được Gray Cháy thắm lủa
chính phủ Hoa Kỳ cho tin em
được qua Mỹ - Em đã gửi
hồ sơ qua Đài Lan Hời năm
1982, 1986 (hồ sơ đến Đài
Lan ngày 15/9/1986).

Bên Hai Trước là hồ sơ 2
(chồng chị Kim Long) cũng đang
1 hoàn cảnh như em -

Tin em đang chờ đợi cái ở
chị rất nhiều. Em. Thế Sơn.

Kính
thăm chị Tư.

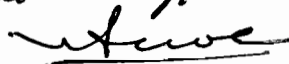
Tiền thổ này, tôi em ản có
và xin chị giúp đỡ theo
giới hồ sơ đã gửi từ năm
1981 - đến nay, nhưng ở đây
ODP trả lời số IV hoặc LOI
chị cả? (tại Thailand)

- Đây là thổ hồi báo
cuối cùng của ODP đã
nhận 1986.

Nếu sau này có tìm
được IV, hoặc kết quả
xin chị gửi về VN:
Nguyễn Ngọc Trỗi
Hộp thư A14.

Tung Tâm Bùi Chính
Tỉnh Sông Bé.

Thân ái
Chào Tan biệt và xin hẹn
chị thư kế tiếp.



Albi 27 tháng 9, 1987

tél.

consultations sur rendez-vous
tous les jours excepté samedi

81 1 00746 7 0 c

Chimé Bù thường niên ,

Bố vừa nhận được thư Chú Bay² tôi ,
nhờ chuyển² hồ⁻ sơ của người con sẽ² qua địa
chỉ² Chimé, để² như² Chimé giúp² được vào Mỹ[~].

Lâu quá không có thư từ qua lại, nhưng
Ba tôi thường cho tin tức, biết ba con mạnh
mỏi, chúng tôi cũng vui mừng khi biết mỗi
ngày chúng ta mỗi ngày mỗi tiến lên.

Vợ chồng chúng tôi tiếc không có mặt
ở² ngày vu quy của cháu gái để² chia vui
với Chimé. Công việc làm ăn và khoảng
cách khiến ba con ít khi được gặp gỡ².
Tray lần thăm nước Mỹ đầu tiên hồi
84, vợ chồng chúng tôi được Chimé ân
cần tiếp đón, với tất cả nhiệt tình, kỷ
niệm ấy chúng tôi bao giờ cũng không quên
được.

Chúng tôi chỉ² mong ngày nào được tiếp
đón Olim¹ và các cháu trên đất Pháp để²
nhắc lại những kỷ² niệm xưa.

Dù nào Olim¹ có² đi gặp anh Sơn, xin chuyển²
lời thăm của vợ chồng tôi.

Cháu Phúc hie² độ này vẫn còn làm ở² chỗ²
cũ hay đã sang chỗ² khác?

Bố có² vài người bạn ở² Washington nói lại
rằng Olim¹ tận tụy giúp đỡ² người Việt nam
miệt rất nhiều, và tại ngoại giao của Olim¹
ít người sánh kịp.

Vài hàng mến thăm gia đình Olim¹
được khỏe² mạnh, và nhiều may mắn tuy
mùa lạnh vậy.

Thân mến,

Thanh

Sông Bé, ngày 22 tháng 7 - 1987

Mến thăm cháu Minh Thơ,

Dấu thơ, Cậu M3 Bảy Lúi xin gửi thiệp là em của Bác Sĩ Ngọc Cánh, hiện nay ở Sacramento.

Cậu M3 bảy hiện có 6 đứa đã xuất ngoại từ 1981 gồm có 2 trai và 4 gái, ở nước M3 2 và 4 ở Hoalan, chúng nó có đứa có việc làm có được đang học và sắp ra trường lần nữa. Riêng về Cậu M3 có 2 đứa ở M3 đang bảo lãnh và gây tờ CP VN đang chờ xét, hy vọng năm 1987 sẽ được sang xin-ghép con ở M3. Cậu M3 tuy ở xa cháu, nhưng thường xuyên thăm hỏi qua điện cháu, và vừa qua được tin biết cháu đã làm lễ gả cháu lấy chồng, Cậu M3 bảy xin chia vui cùng cháu và chúc vợ chồng 2 cháu thành-đuyên đầy đầy hạnh-phúc.

Bra đình của Cậu M3 bên nhà cũng thường gặp cháu Danh-Yên-Thái ở Vũng Tàu, và thỉnh thoảng có gặp cháu BS. Minh Châu, làm việc tại Bệnh Viện Bình Dân TP HCM, cháu dễ thương và vui vẻ.

Cháu Thơ mến,

Sau đây, Cậu M3 Bảy có 1 việc để xin nhờ đến cháu, nếu xét thấy không chi trở ngại thì cháu xem giúp hoặc theo lời hồ sơ của con Rể Cậu m3 tên:

Nguyễn Thị Sanh, sanh ngày 1945 tại Dalat. Trước ngày giải-phóng làm Phó Liên-Trưởng Q.3 Đà Nẵng (Tốt nghiệp Trường Cao ~~Đang~~ Học Hành Chánh khóa 6)

Vào năm 1986, Sanh (con rể) có gửi hồ sơ xin xuất cảnh sang Mỹ, gửi qua Thái-Lan ngày 25.8.86 và được gây báo hồi số 254 ngày

15-9-86.

Từ ngày đó đến nay không được tin
kết quả của chương trình ODI và gây tò mò.

Cậu Mỏ bày xin nhờ cháu giúp
Cậu mỏ (nhật phen) để xem giúp hồ sơ
liệu có thể theo dõi liên lạc hồ sơ ở
Thái Lan và xin cháu hỏi âm cho Cậu mỏ
thì cảm ơn cháu rất nhiều. Sở dĩ được
biết chức năng của cháu nhờ nghe tiếng
nà trên đài phát thanh vọng về quê -
hương yên ả. Cảm nghĩ, Cậu Mỏ và thân
quyến hạnh diễn vui mừng cho gia đình
được cháu đem chuông gõ ở xứ người
và giúp ích Xã Hội. - -

Cố thủ, Cậu Mỏ xin ơn Trời ban
phước cho gia đình cháu được như
may mắn và vui khỏe. Cậu Mỏ hẹn
tho sau sẽ thăm hỏi nhưn hồn trong bao
năm xa cách gia đình.

Cậu Mỏ rất mong tin tức của cháu.

Chào thân mến,

Câu Bảy Lúa

Đưa chi:

C. Nguyễn Văn Lúa
Box: A 14 Trung Tâm
Bưu Điện Tỉnh Sông - Bé
(South) Việt Nam





Vietnam

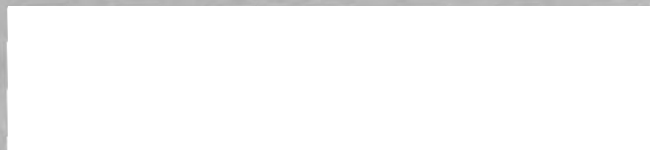


AUG 07 1997

Par Avion



TO: MINH H. PHUONG THI NGUYEN



U.S.A

AEROGramme • VIA AIR MAIL • PAR AVION

FROM : Cu Nguyen van Lũ

Box A 14 Trung Tâm Bưu Điện

Tỉnh Sông - Bé (South)

Việt Nam

TO OPEN CUT HERE

TO OPEN CUT HERE



PH.THU' PRODUCTS

To Minh Phương Thị Nguyễn



PAR AVION VIA AIR MAIL

USA

PAR AVION

VIA AIR MAIL

From: DR Nguyen



REPUBLIQUE FRANÇAISE 1,90



Gaspard des Montagnes
HENRI POURCAT



To: MRS Khuc Minh Tho

USA



~
ly the
sinh

ly ~ kin
ly jayit

ly the
ly jayin

ly
ly jayit ly

CONTROL

Card
Doc. Request; Form
Release Order
Computer
Form "D"
ODP/Date
* Membership Letter

1/11/88 VN

Đã gửi bản chiếu
hỏi về NN 6/28/89
qua DR. Ngoc.

Gửi giáo sư
chiếu như
câu hỏi dưới
về + sponsor.

Viết thư cho ông
Nguyễn - Minh

Số 68
8/68

Dr. Ng. Văn Ngoc